

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ:

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 43 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2018)

LỊCH SỬ, Ý NGHĨA NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC 30/4

Cách đây 43 năm cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giành thắng lợi hoàn toàn. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta từ đây tập trung sức lực và trí tuệ hàn gắn vết thương chiến tranh xây dựng cuộc sống mới; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chiến thắng ngày 30/4/1975 là thành quả vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng, chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc. Quân và dân ta đã đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho Tổ quốc; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; là

thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.

Vào cuối năm 1974 – đầu năm 1975, nhận thấy tình hình so sánh lực lượng ở Miền Nam có sự thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn Miền Nam trong hai năm 1975 và 1976. Bộ Chính trị nhấn mạnh “*cả năm 1975 là thời cơ*” và chỉ rõ “*nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng hoàn toàn Miền Nam trong năm 1975*”. Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh cần tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh. Sau chiến thắng của quân ta ở chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng, Bộ Chính trị đã nhận định: “*thời cơ chiến lược đã đến,*

ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng Miền Nam” và đã đưa ra quyết định: “phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kỹ thuật và vật chất giải phóng Miền Nam trước mùa mưa”, đồng thời chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định được Bộ Chính trị quyết định mang tên “chiến dịch Hồ Chí Minh”. Trước khi tấn công giải phóng Sài Gòn, quân ta đã tiến công Xuân Lộc và Phan Rang, đây là những căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía đông.

Vào lúc 17 giờ ngày 26/4, quân ta đã nổ súng mở đầu chiến dịch, năm cánh quân của ta đã vượt qua tuyến phòng thủ của địch để tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của chúng. 10 giờ 45 phút ngày 30/4, xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ Nội các của Sài Gòn, Dương Văn Minh vừa lên chức tổng thống ngày 28/4 đã phải tuyên bố đầu hàng quân ta không điều kiện. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ cách mạng tung bay trên Dinh Độc Lập, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Đại thắng mùa xuân 1975 đã chứng minh trí tuệ và tài thao lược của Đảng ta trong lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh cách mạng, cũng như chứng minh tinh thần quật khởi của người dân Việt Nam trong đấu tranh

chống ngoại xâm. Chiến thắng đã chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước, đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc, cả nước cùng tiến lên CNXH. Thắng lợi này đã đi vào lịch sử nước ta và của thế giới, như một trang sử chói lọi ở những năm 70 của thế kỷ XX, mang tầm quốc tế, tầm thời đại sâu sắc.

Ngày nay, trong công cuộc đổi mới của đất nước, chúng ta mãi tự hào và biết ơn sự hy sinh to lớn của các anh hùng, các thế hệ cha ông ta đã chiến đấu anh dũng vì độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc. Chúng ta càng tự hào, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt tài tình của Đảng cộng sản Việt Nam, vào tinh thần quật cường bất khuất và trí thông minh, sáng tạo của dân tộc ta, của quân đội ta. Mỗi người dân Việt Nam nguyện tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường, tinh thần đại đoàn kết toàn dân, quyết tâm vươn lên hoàn thành tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đề ra.

Minh Hằng //

<http://www.tuoitrebinhduong.vn>

TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔ DÂY HÒA XUÂN 1975, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM

Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết, Mỹ buộc phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Song, chúng không từ bỏ âm mưu xâm lược Việt Nam, tiếp tục viện trợ, tạo

điều kiện cho chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Pari.

Mỹ ra sức xây dựng quân đội nguy hại Sài Gòn thành một đội quân tay sai “mạnh nhất ở Đông - Nam á”, với số quân trên 1 triệu 10 vạn tên, được

tổ chức thành 4 quân đoàn gồm 13 sư đoàn và nhiều lữ đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn, với 1.850 máy bay các loại, 1.588 khẩu pháo, 2.074 xe tăng, 1.611 tàu chiến; với hàng triệu tấn vật tư chiến tranh được đưa vào miền Nam trước và sau khi ký Hiệp định Paris. Ngoài ra còn có lực lượng bảo an, dân vệ được trang bị đầy đủ. Chúng liên tiếp đưa ra nhiều kế hoạch chiến tranh với mục tiêu trong 3 năm (từ 1973-1975), chiếm hết tất cả các vùng giải phóng và đặt toàn bộ miền Nam dưới quyền kiểm soát của chúng.

Sau Hiệp định Paris, ở miền Nam Việt Nam đã hình thành hai vùng kiểm soát, hai quân đội, hai chính quyền. Lực lượng vũ trang cách mạng đang đứng vững trên các địa bàn chiến lược quan trọng. Uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. Hội nghị cấp cao của gần 80 nước Không liên kết họp tại Angiê, tháng 9-1973 đã công nhận Cộng hoà miền Nam Việt Nam là thành viên chính thức của Phong trào Không liên kết, công nhận Chính phủ Cách mạng lâm thời là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Về phía địch, sau khi rút khỏi miền Nam, đế quốc Mỹ đã lún sâu vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng. Nước Mỹ chìm ngập trong “cuộc khủng hoảng lòng tin”, kinh tế bị suy thoái, nạn lạm phát và nạn thất nghiệp tăng, xã hội bị rối loạn, nội bộ chính quyền và các đảng phái bị chia rẽ sâu sắc. Vụ bê bối Oatoghét lại càng đẩy nước Mỹ vào cảnh bi đát. Níchxơn buộc phải từ chức Tổng thống Mỹ. Viện trợ quân sự của Mỹ cho ngụy quyền Sài Gòn đã bị cắt giảm dần, từ 1.614 triệu USD năm 1972-1973, phải giảm xuống 1.026

triệu USD năm 1973-1974 và 701 triệu USD năm 1974-1975.

Ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu vấp phải những khó khăn chồng chất không thể khắc phục được. Đạn thiếu, hỏa lực chi viện giảm gần 60%, máy bay, xe tăng và nhiên liệu thiếu, sức cơ động giảm 50% buộc Thiệu phải kêu gọi quân ngụy chuyển sang tác chiến theo “kiểu con nhà nghèo”. Chiến lược “chiến tranh diện địa” với mục đích “bảo vệ đến mức tối đa an ninh lãnh thổ” làm cho lực lượng của địch dàn ra trên những địa bàn quá rộng. Với thế trận bố trí phân tán như vậy, quân địch không thể chống đỡ nổi sức mạnh tiến công và nổi dậy đều khắp của quân và dân miền Nam trên các chiến trường.

Tháng 7-1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ cách mạng miền Nam sau khi Hiệp định Paris được ký kết. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: “Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là: Đoàn kết toàn dân, đấu tranh trên cả ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao một cách chủ động, linh hoạt, tùy theo từng lúc, từng nơi mà kết hợp ba mặt đấu tranh buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Paris về Việt Nam, đồng thời chuẩn bị khả năng tiến lên phản công để giành thắng lợi hoàn toàn”.

Nghị quyết nhấn mạnh: bất kể trong tình huống nào con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, do đó phải nắm vững chiến lược tiến công.

Trong hai năm 1973-1974, quân và dân miền Nam đã đánh bại hầu hết các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, đẩy địch vào thế phòng ngự bị

động, phải co về giữ các vùng đô thị và đường giao thông quan trọng.

Cho đến cuối năm 1974, tình hình đã có những chuyển biến căn bản. Những điều kiện cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam đang chín muồi. Lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân đã lớn mạnh không ngừng về số lượng và chất lượng. Những binh đoàn cơ động gồm nhiều binh chủng hợp thành ra đời, đã tạo nên những quả đấm mạnh và những mũi nhọn sắc trên các địa bàn chiến lược quan trọng. Các lực lượng vũ trang nhân dân miền Nam đang giữ quyền chủ động tiến công địch trên chiến trường, không những có thể đánh bại được kế hoạch “bình định” lấn chiếm mà còn có sức mở ra những chiến dịch lớn, tiêu diệt những binh đoàn lớn của địch, giải phóng được nhiều vùng đất rộng, đông dân, cả ở vùng đồng bằng và thành phố. Những mạng đường vận tải chiến lược và chiến dịch dài hơn 2 vạn ki lô mét, chạy dọc dải Trường Sơn đến tận vùng Đông Nam Bộ và các chiến trường, những khối lượng rất lớn lương thực, vũ khí, xăng dầu, trang bị được vận chuyển vào chiến trường bảo đảm nhiệm vụ hậu cần cho cuộc chiến tranh giải phóng cuối cùng. Thành tích khôi phục kinh tế trong 2 năm 1973-1974 tạo cho nhân dân miền Bắc khả năng chi viện cao về người và của. Phong trào đấu tranh chính trị ở các vùng đô thị miền Nam đòi đánh đổ chế độ phát xít hiếu chiến độc tài Nguyễn Văn Thiệu, đòi hoà bình, độc lập, dân chủ, dân sinh phát triển mạnh.

Trước tình hình mới, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp tháng 10-1974 và tháng 1-1975 quyết định mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975-1976, và dự kiến nếu thời cơ đến sớm

sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 giành được thắng lợi vang dội đầu tiên bằng Chiến dịch Tây Nguyên (từ 10-3-1975 đến 24-3-1975). Mở đầu chiến dịch này là cuộc tiến công táo bạo, bất ngờ giải phóng hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột (11-3-1975). Bị choáng váng và sau khi các cuộc điều quân phản kích hòng chiếm lại Buôn Ma Thuột đều bị đánh bại, ngày 14-3-1975, Nguyễn Văn Thiệu và Bộ Tổng tham mưu ngụy đã hốt hoảng đi tới quyết định rút khỏi các tỉnh Plâycu, Kon Tum. Cuộc rút quân của địch đã biến thành cuộc tháo chạy hỗn loạn. Đến ngày 24-3-1975, vùng chiến lược Tây Nguyên rộng lớn với hơn 60 vạn đồng bào các dân tộc đã được giải phóng, 12 vạn quân địch đã bị tiêu diệt.

Sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên là thắng lợi của chiến dịch Huế-Đà Nẵng (từ 19 đến 29-3-1975).

Từ lúc chiến dịch Tây Nguyên mở đầu, quân và dân Trị-Thiên đã phối hợp hoạt động mạnh, tiến công và nổi dậy ở nhiều nơi. Ngày 19-3-1975 toàn bộ tỉnh Quảng Trị được giải phóng. Tiếp đó, quân và dân Thừa Thiên-Huế đã hình thành thế bao vây Huế bằng nhiều mũi và khống chế chặn đường rút chạy ra biển và vào Đà Nẵng. Ngày 24-3, Tam Kỳ và Quảng Ngãi được giải phóng. Ngày 26-3-1975, các lực lượng vũ trang nhân dân đã tiến hành hợp vây và cùng với đồng đảo lực lượng quần chúng cách mạng nổi dậy tiêu diệt tập đoàn phòng ngự Thừa Thiên-Huế gồm 4 vạn tên địch, làm chủ thành phố Huế và toàn bộ tỉnh Thừa Thiên.

Ngày 28-3-1975, pháo binh quân giải phóng mở đầu cuộc tấn công giải phóng Đà Nẵng bằng đòn tập kích hỏa lực mãnh liệt vào các vị trí quân sự địch trong thành phố và bán đảo Sơn

Trà. Từ các hướng bắc, tây bắc, tây nam và đông nam, các binh đoàn thọc sâu có xe tăng dẫn đầu đã ào ạt tiến vào trung tâm thành phố. Cuộc tiến công Đà Nẵng của các binh đoàn chủ lực, kết hợp với lực lượng vũ trang địa phương và quần chúng nổi dậy đúng lúc kịp thời đã kết thúc sau 33 giờ chiến đấu giành thắng lợi rực rỡ, giải phóng Đà Nẵng-thành phố lớn thứ hai ở miền Nam-tiêu diệt và làm tan rã hơn 10 vạn quân địch, trong đó có cơ quan Bộ tư lệnh quân đoàn 1 ngụy, đập nát căn cứ liên hợp quân sự mạnh nhất của địch ở miền Trung. Quân khu 1 ngụy bị xoá sổ. Kế hoạch co cụm chiến lược hòng giữ vùng đồng bằng ven biển của địch vừa triển khai đã bị đập tan.

Thắng lợi của chiến dịch Huế-Đà Nẵng và của chiến dịch Tây Nguyên, cùng những thắng lợi trên khắp chiến trường đã đẩy quân địch vào tình thế tuyệt vọng, tinh thần bị suy sụp, tổ chức bị tan rã, chiến lược bị bế tắc. Chính đế quốc Mỹ cũng phải thừa nhận rằng, đây là những đòn hiểm không có cách gì chống đỡ và không có phép gì hồi phục được. Tuy nhiên, với bản chất cực kỳ phản động và ngoan cố, Mỹ-ngụy vẫn tìm mọi cách cố thủ.

Dưới sự đôn đốc của tướng Mỹ Uýen và với một khối lượng vũ khí do Mỹ viện trợ cấp tốc bằng một cầu hàng không mới từ Băng Cốc (Thái Lan) sang, chúng gấp rút xây dựng phòng tuyến từ Phan Rang trở vào, hòng cố giữ đến mùa mưa, và đề ra một kế hoạch khẩn trương củng cố và tăng cường lực lượng để chuẩn bị cho những trận đọ sức mới. Ở khu vực Sài Gòn, sào huyệt cuối cùng, địch bố trí những lực lượng lớn khổng chế các đường dẫn vào thành phố; trên mọi hướng dày đặc các sư đoàn, lữ đoàn bộ binh, các đơn vị thiết giáp, lính

dù,v.v...Chúng còn đặt những vật chướng ngại ngăn cản bộ binh, xe tăng quân giải phóng và huy động 3 sư đoàn không quân trực tiếp chi viện.

Tiếp theo cuộc họp ngày 25-3-1975, trong đó có nêu nhiệm vụ cụ thể giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa, ngày 31-3-1975, Bộ Chính trị đã họp nhận định: cuộc Tổng tiến công chiến lược đã giành được thắng lợi cực kỳ to lớn, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 2 quân đoàn, giải phóng 16 tỉnh, đưa số nhân dân vùng giải phóng lên 8 triệu; thời cơ chiến lược tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã hoàn toàn chín muồi. Cần có quyết tâm lớn hoàn thành trận quyết định chiến lược cuối cùng tốt nhất trong tháng tư năm 1975. Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Bộ chỉ huy và Đảng ủy Mặt trận Sài Gòn do một tập thể các ủy viên Bộ Chính trị tại chiến trường (Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng) lãnh đạo, chỉ đạo. Đại tướng Văn Tiến Dũng, Tổng tham mưu trưởng, trực tiếp làm Tư lệnh Bộ chỉ huy chiến dịch. Ông Phạm Hùng làm Chính ủy. Trước đó, ngày 25-3-1975, Hội đồng chỉ viện chiến trường đã được thành lập, do Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch.

Bộ Chính trị cũng đã quyết định tiến hành chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là chiến dịch Hồ Chí Minh (từ 9-4 đến ngày 30-4-1975).

Từ đầu tháng 4-1975, các binh đoàn chủ lực trên đường hành quân tiến về Sài Gòn đã đánh địch, giải phóng Phan Rang, Bình Thuận, Bình Tuy, Xuân Lộc, đánh chiếm Bà Rịa. Ngày 26-4-1975, cuộc tiến công lớn vào Sài Gòn bắt đầu. Những trận chiến đấu quyết liệt và những trận bão lửa dữ dội diễn ra trước hết ở hướng đông là hướng địch tập trung nhiều lực lượng và tổ chức chống cự rất điên

cuồng. Từ khắp các hướng, năm cánh quân lớn phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương và được sự giúp sức của quần chúng nổi dậy, nhất loạt tấn công địch với sức mạnh vũ bão. Từ ngày 26 đến ngày 28-4, một bộ phận quan trọng lực lượng địch trên tuyến phòng thủ vòng ngoài bị tiêu diệt. Các binh đoàn chủ lực của quân giải phóng xiết chặt vòng vây xung quanh Sài Gòn.

Hoảng sợ trước nguy cơ sắp bị tiêu diệt hoàn toàn, từ ngày 18-4-1975, Tổng thống Mỹ G.Pho ra lệnh di tản gấp người Mỹ ở Sài Gòn bằng một lực lượng không quân và hải quân Mỹ.

Ngụy quyền tay sai, sau khi Trần Văn Hương lên thay Thiệu (21-4) rồi Dương Văn Minh lên thay Hương (28-4) đã thực sự lâm vào cảnh tuyệt vọng.

Ngày 30-4, với sự hiệp đồng chiến đấu rất anh dũng của các lực lượng đặc biệt tinh nhuệ, các lực lượng biệt động, tự vệ vùng ven và nội đô, cùng với sự nổi dậy đều khắp và rất kịp thời của quần chúng trong và ngoài thành phố, các cánh quân hùng mạnh đã thần tốc thọc sâu, tiến thẳng vào chiếm các mục tiêu quan trọng trong thành phố Sài Gòn-Gia Định: Dinh Độc lập (tức Phủ Tổng thống ngụy), Bộ Tổng tham mưu và Khu Bộ tư lệnh các binh chủng của địch, sân bay Tân Sơn Nhất, Đài phát thanh, Biệt khu thủ đô và Tổng nha cảnh sát. Nhân dân thành phố Sài Gòn hân hoan chào đón các lực lượng vũ trang, con em của mình và cùng bộ đội truy lùng địch, tước vũ khí của chúng, dẫn đường cho bộ đội, bảo vệ các cơ sở kinh tế và văn hoá. Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện.

Đúng 11 giờ 30 ngày 30-4-1975, lá cờ Cách mạng được cắm trên nóc Dinh Độc lập. Đây là thời điểm đánh dấu thành phố Sài Gòn-Gia Định hoàn

toàn giải phóng. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Trên đà chiến thắng, từ ngày 30-4-1975, đồng bào và chiến sĩ các tỉnh Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long đã đồng loạt tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, lần lượt giải phóng các tỉnh còn lại. Ngày 1-5-1975, toàn bộ lãnh thổ đất liền miền Nam đã được giải phóng.



Đánh chiến căn cứ không quân Tân Sơn Nhất (30-4-1975).



Xe tăng của Quân giải phóng miền Nam Việt Nam đánh chiếm Dinh Độc lập (30-4-1975).



Tổng thống Ngụy Quyền Sài Gòn Dương Văn Minh đầu hàng vô điều kiện (30-4-1975).

Cùng với các tỉnh ở đất liền, ngày 30-4-1975, các chiến sĩ yêu nước bị địch giam giữ ở đảo Côn Sơn nổi dậy làm chủ hoàn toàn đảo này. Ngày 2-5-1975, quân giải phóng phối hợp cùng nhân dân tiến công và nổi dậy, giành quyền làm chủ hoàn toàn đảo Phú Quốc. Trước đó, từ những ngày đầu tháng 4-1975, trong quá trình giải phóng các tỉnh miền Trung và Nam Trung Bộ, quân và dân miền Nam đã giải phóng một loạt các đảo ở dọc bờ biển. Ngày 14-4, Quân khu 5 phối hợp với Bộ tư lệnh Hải quân giải phóng các đảo thuộc quần đảo Trường Sa do quân ngụy Sài Gòn chiếm giữ.

Trải qua 55 ngày đêm chiến đấu thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, quân và dân Việt Nam đã tiêu diệt và làm tan rã hoàn toàn đội quân ngụy gồm hơn 1 triệu tên, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh và các căn cứ quân sự Mỹ-ngụy, đập tan bộ máy ngụy quyền từ trung ương đến cơ sở, xoá bỏ ách thống trị thực dân mới của Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Tiếp theo chiến công vĩ đại “đánh cho Mỹ cút”, quân và dân Việt Nam đã thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh “đánh cho ngụy nhào”, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ngày 15-5-1975, trên toàn miền Nam đã diễn ra các cuộc mít tinh, diễu hành mừng chiến thắng. ở Sài Gòn, hàng triệu nhân dân đã xuống đường và tham dự cuộc mít tinh lịch sử. Chủ tịch Tôn Đức Thắng và Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam, Quốc hội, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng đã có mặt trong cuộc mít tinh trọng thể tại Sài Gòn.

Trong bài diễn văn đọc tại buổi lễ mừng chiến thắng sáng 15-5-1975, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch

Đoàn Chủ tịch ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã kêu gọi công nhân, nông dân, các nhà trí thức và đồng bào miền Nam hãy nêu cao tinh thần làm chủ, lao động sáng tạo, xây dựng đất nước, thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

Ngày 6-8-1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra Tuyên bố nêu rõ Cộng hoà miền Nam Việt Nam xúc tiến việc tìm kiếm và khai thác dầu mỏ trên lãnh thổ của mình và sẵn sàng thảo luận với Chính phủ và các công ty nước ngoài muốn tham gia việc này.

Ngày 10-9-1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời ra Tuyên bố về một số chính sách khôi phục và phát triển kinh tế công thương nghiệp, bãi trừ hành động lũng đoạn đầu cơ tích trữ, phá rối thị trường của bọn tư sản mại bản.

Ngày 22-9-1975, hoàn thành việc thu đổi tiền “Chính quyền Sài Gòn cũ”, phát hành tiền Ngân hàng Việt Nam trên toàn miền Nam.

Từ ngày 20 đến ngày 22-12-1975, Hội nghị Đại biểu nhân dân miền Nam đã họp tại thành phố Sài Gòn-Gia Định để nghe báo cáo và phê chuẩn kết quả Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc.

Ngày 28-1-1976, Chính phủ Cách mạng lâm thời công bố chính sách khoan hồng, độ lượng đối với những binh sĩ ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và đảng viên các đảng phái phản động đã đăng ký trình diện và học tập cải tạo tốt.

Tháng 2-1976, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam đã ra Nghị định về việc giải thể Khu, hợp nhất tỉnh ở miền Nam. Theo Nghị định này, ở miền Nam có 20

tỉnh và 1 thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh. Địa giới và tên các tỉnh mới như sau:

1- Tỉnh Bình Trị Thiên (gồm 3 tỉnh cũ là: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và thành phố Huế).

2- Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng (gồm tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng).

3- Tỉnh Nghĩa Bình (gồm 2 tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định cũ).

4- Tỉnh Phú Khánh (gồm 2 tỉnh Phú Yên và Khánh Hoà cũ).

5- Tỉnh Gia Lai-Kon Tum (gồm 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum cũ).

6- Tỉnh Đắk Lắk (gồm 2 tỉnh Đắk Lắk và Quảng Đức cũ).

7- Tỉnh Thuận Hải (gồm 3 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Bình Tuy cũ).

8- Tỉnh Lâm Đồng (gồm 2 tỉnh Tuyên Đức và Lâm Đồng cũ và thành phố Đà Lạt).

9- Tỉnh Đồng Nai (gồm 3 tỉnh Bà Rịa, Long Khánh và Biên Hoà cũ).

10- Tỉnh Sông Bé (gồm 2 tỉnh Thủ Đức Một và Bình Phước cũ).

11- Tỉnh Long An (gồm 2 tỉnh Long An và Kiến Tường cũ).

12- Tỉnh Tiền Giang (gồm 2 tỉnh Mỹ Tho và Gò Công cũ và thành phố Mỹ Tho).

13- Tỉnh Cửu Long (gồm 2 tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh cũ).

14- Tỉnh Hậu Giang (gồm 2 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng cũ và thành phố Cần Thơ).

15- Tỉnh Đồng Tháp (gồm 2 tỉnh Sa Đéc và Kiến Phong cũ).

16- Tỉnh An Giang (gồm một số huyện của tỉnh Long Châu Hà, hai huyện của tỉnh Long Châu Tiền, một

huyện của tỉnh Sa Đéc và toàn bộ tỉnh An Giang cũ trước chia ra nay nhập lại giữ tên An Giang).

17- Tỉnh Kiên Giang (gồm tỉnh Rạch Giá và ba huyện của tỉnh Long Châu Hà cũ).

18- Tỉnh Minh Hải (gồm 2 tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu cũ).

19- Tỉnh Tây Ninh.

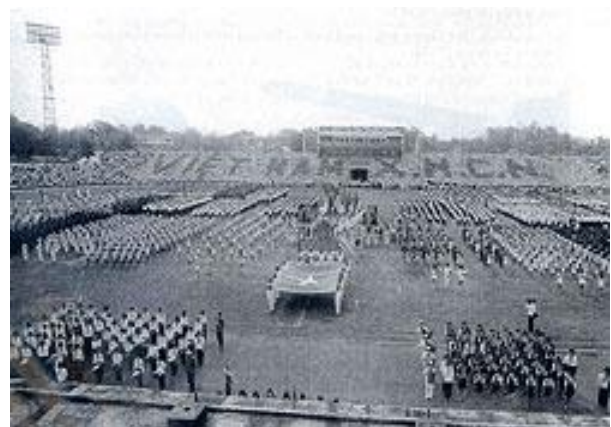
20- Tỉnh Bến Tre.



Đồng bào chiến sỹ miền Nam đón Chủ tịch Tôn Đức Thắng sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (1975).



Lễ mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng tại Hà Nội (15-5-1975)





Lễ mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng tại Thành phố Sài Gòn (15-5-1975).



Đoàn đại biểu nhân dân miền Bắc, do ông Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, làm trưởng đoàn, vào Thành phố Sài Gòn dự Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc (11-1975).

// <http://www.chinhphu.vn>

30-4-1975: NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Mùa Xuân năm 1975, nhân dân Việt Nam ta đã ghi một chiến công vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử anh hùng của dân tộc: sau 55 ngày đêm tiến công thần tốc đã quét sạch toàn bộ chế độ thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam, giải phóng miền Nam thân yêu, giành lại độc lập hoàn toàn cho đất nước.

Tháng Giêng năm 1973, Hiệp định Paris được ký kết. Mặc dầu đã bị thất bại nặng nề, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn ngoan cố theo đuổi âm mưu áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới lên toàn bộ miền Nam nước ta. Chúng đã trắng trợn chà đạp hầu hết các điều khoản chủ yếu của Hiệp định,

tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới trên quy mô lớn bằng các kế hoạch "tràn ngập lãnh thổ" và những cuộc hành quân "bình định" lấn chiếm vùng giải phóng, chông chát muôn vàn tội ác đối với đồng bào ta.

Đánh giá đúng âm mưu của kẻ thù, Đảng ta nhận định rằng, bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng phải là con đường bạo lực, kiên quyết dùng chiến tranh cách mạng đánh bại cuộc chiến tranh thực dân kiểu mới của Mỹ – ngụy.

Sau hai năm 1973, 1974 và nhất là từ chiến thắng giải phòng toàn tỉnh Phước Long, cục diện chiến trường miền Nam đã thay đổi một cách căn

bản, có lợi cho ta. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng, tháng 10-1974 và đầu năm 1975, đã kịp thời đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, vạch rõ sự xuất hiện của thời cơ lịch sử và hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt mùa Xuân năm 1975.



Ngày 10-3-1975 cuộc Tổng tiến công chiến lược và nổi dậy vĩ đại được mở đầu bằng trận đánh hết sức táo bạo, bất ngờ của quân ta vào thị xã Buôn Mê Thuật – một vị trí then chốt, hiểm yếu trong hệ thống phòng ngự của quân địch ở Tây Nguyên. Trận đánh trúng huyết mạch đã làm rung chuyển toàn bộ Tây Nguyên và bắt đầu quá trình sụp đổ không thể cứu vãn nổi của ngụy quân và ngụy quyền Sài Gòn. Sau thất bại nặng nề và choáng váng đó, quân ngụy phải rút khỏi Kon Tum và Plây Cu ngày 24-3, cả vùng Tây Nguyên rộng lớn đã được hoàn toàn giải phóng.

Một cao trào tiến công và nổi dậy đã dâng lên mạnh mẽ ở các tỉnh ven biển miền Trung Trung Bộ. Các tỉnh thành được giải phóng với một nhịp độ dồn dập.

Ngày 24-3, tỉnh Quảng Ngãi với thị xã Quảng Ngãi.

Ngày 28-3, tỉnh Quảng Nam với thị xã Tam Kỳ.

Ngày 01-4, tỉnh Bình Định với thị xã Quy Nhơn

Cùng ngày, tỉnh Phú Yên với thị xã Tuy Hòa.

Ngày 02-4, tỉnh Lâm Đồng với thị xã Bảo Lộc

Ngày 03-4, tỉnh Khánh Hòa với thành phố Nha Trang.

Ngày 04-4, tỉnh Tuyên Đức với thành phố Đà Lạt.

Trong khi chiến dịch Tây Nguyên chưa kết thúc, ngay từ trung tuần tháng 3, chiến dịch tiến công lớn thứ hai của quân ta vào tập đoàn phòng ngự Thừa Thiên – Huế và căn cứ quân sự liên hợp Đà Nẵng đã được quyết định. Thừa Thiên – Huế và Đà Nẵng là những khu vực phòng ngự mạnh nhất của quân ngụy ở quân khu I.

Sau 4 ngày chiến đấu và nổi dậy phối hợp của quần chúng, trưa ngày 26-3-1975 quân ta đã tiêu diệt tập đoàn phòng ngự Thừa Thiên – Huế, giải phóng cố đô Huế. Trận thắng vẻ vang này đã khẳng định quân ta và dân ta không những có khả năng tiêu diệt những tập đoàn phòng ngự mạnh của địch ở chiến trường rừng núi mà cũng hoàn toàn có khả năng đập tan những tập đoàn phòng ngự mạnh của địch ở thành phố và đồng bằng ven biển.

Ngày 24-3, thị xã Tam Kỳ được giải phóng. Đà Nẵng trở nên hoàn toàn cô lập.

Sau khi mất Huế, Nguyễn Văn Thiệu hò hét quyết "tử thủ" Đà Nẵng bằng bất cứ giá nào. Đà Nẵng là một căn cứ quân sự liên hợp hải, lục không quân hiện đại, mạnh vào bậc nhất ở miền Nam với 10 vạn tên lính. Tàu chiến Mỹ kéo đến rập rình ven biển Đà Nẵng làm lực lượng "ngăn đê".

Sáng ngày 28-3, từ nhiều hướng khác nhau quân ta tiến công dồn dập và mạnh mẽ vào Đà Nẵng. Đông đảo

quần chúng và các lực lượng tự vệ, biệt động trong và ngoài thành phố đã nổi dậy mạnh mẽ và phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực. Đúng 15 giờ ngày 29-3, từ các hướng tiến quân các binh đoàn thần tốc của ta đã gặp nhau ở trung tâm Đà Nẵng.

Như vậy, chỉ trong 32 giờ, quân và dân ta đã tiêu diệt hoàn toàn căn cứ quân sự liên hợp mạnh vào bậc nhất của địch. Hệ thống phòng ngự chiến lược mới của địch ở miền Trung bị quét sạch. Quân khu I của ngụy bị xóa sổ. Sau trận đại bại ở Đà Nẵng, quân ngụy lâm vào tình trạng tuyệt vọng. Mỹ và tay sai hết sức kinh hoàng. Tướng Uây-en, cựu tư lệnh quân Mỹ ở miền Nam Việt Nam, được lệnh vội vã sang miền Nam bày mưu, đố kỵ thúc bọn tay sai xây dựng hệ thống phòng thủ mới từ Phan Rang đến Cần Thơ nhằm bảo vệ cho Sài Gòn – sào huyệt cuối cùng của chúng.

Phối hợp với các chiến dịch Tây Nguyên và Huế – Đà Nẵng, quân và dân ta đã tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, kịp thời chiếm thị xã An Lộc và giải phóng toàn tỉnh Bình Long, mở rộng vùng giải phóng ở Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Long An, Long Khánh, Bình Tuy và nhiều tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long.

Với những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược cực kỳ to lớn của chiến dịch Tây Ninh và Huế – Đà Nẵng, cục diện chiến tranh đã có bước phát triển nhảy vọt, thời cơ lớn để tiêu diệt toàn bộ ngụy quân và ngụy quyền đã tới. Từ giữa hạ tuần tháng 3, trong khi chiến dịch Thừa Thiên – Huế sắp kết thúc thắng lợi, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã chính thức hạ quyết tâm mở chiến dịch lịch sử có ý nghĩa quyết định nhằm đập tan toàn bộ lực lượng ngụy quân, ngụy quyền còn lại, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Chiến

dịch lịch sử này được vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Tháng 4, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng bắt đầu. Ngày 19-4, quân ta đã hoạt động mạnh trên hướng đông, đánh vào Xuân Lộc (thuộc tỉnh Long Khánh). Ngày 16-4, quân ta giải phóng Phan Rang (Ninh Thuận), tiếp đó lần lượt giải phóng tỉnh Bình Thuận với thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Tân với thị xã Hàm Tân. Ngày 21-4, sau những trận chiến đấu ác liệt, quân địch ở Xuân Lộc buộc phải rút chạy. Cùng ngày, Nguyễn Văn Thiệu, tên tay sai đắc lực của Mỹ, buộc phải từ chức và chạy trốn ra nước ngoài.

Ngày 26-4, từ 17 giờ quân ta mở cuộc tiến công lớn trên hướng đông và nam Sài Gòn, xiết chặt vòng vây chung quanh Sài Gòn. Ngày 28-4, không quân ta tiến công sân bay Tân Sơn Nhất.

Đến 28-4, tất cả các cánh quân lớn của ta đã bao vây chặt Sài Gòn. Giờ tận số của chế độ Mỹ – ngụy đã điểm! Hoảng loạn, vội vã, hàng vạn nhân viên quân sự, dân sự và bọn tay sai đầu sỏ tháo chạy khỏi miền Nam. Mỹ đã cố xoay sở cứu vãn tình thế, nhưng chúng đã phải bó tay và cuối cùng phải bỏ cuộc.

Đúng 0 giờ ngày 29-4-1975, các binh đoàn chủ lực hùng mạnh của ta từ nhiều hướng đồng loạt tổng công kích vào Sài Gòn – sào huyệt cuối cùng của kẻ thù. Với ưu thế áp đảo, quân ta ào ạt tiến công, vừa bao vây tiêu diệt địch ở vòng ngoài, vừa thần tốc, táo bạo thọc sâu đánh chiếm các mục tiêu quan trọng ở bên trong. Lực lượng tại chỗ và quần chúng trong và ngoài thành phố đã nổi dậy, phối hợp với các binh đoàn chủ lực.

Sáng ngày 30-4, một mũi thọc sâu của quân ta đánh thẳng vào trung tâm thành phố, nhanh chóng chiếm phủ

tổng thống ngụy. Ngụy quyền trung ương ở Sài Gòn đã phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện. Lá cờ cách mạng pháp phối tung bay trên nóc "dinh Độc Lập" – phủ tổng thống ngụy. Lúc đó đúng 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 lịch sử.

Thừa thắng xông lên, từ ngày 30-4, đồng bào và chiến sĩ các tỉnh Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long đã đồng loạt tiến công và nổi dậy. Toàn bộ lực lượng quân ngụy còn lại đã phải hạ vũ khí đầu hàng. Ngày 1 tháng 5, toàn bộ lãnh thổ trên đất liền miền Nam nước ta đã được hoàn toàn giải phóng. Ngày 2 tháng 5, các đảo Côn Sơn, Phú Quốc được giải phóng. Trước đó, trong tháng 4 quân ta đã giải phóng các hòn đảo dọc bờ biển Trung và Nam Trung Bộ, và những đảo thuộc quần đảo Trường Sa do quân ngụy chiếm giữ.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã toàn thắng. Miền Nam nước ta đã hoàn toàn giải phóng. Trong 55 ngày đêm chiến đấu dồn dập và thần tốc, anh dũng và táo bạo, quân và dân ta đã đập tan hoàn toàn bộ máy chiến tranh khổng lồ và hiện đại của quân ngụy đồng tới 1.351.000 tên, được xếp vào loại mạnh nhất ở Đông Nam Á, đã xóa bỏ hoàn toàn bộ máy ngụy quyền từ trung ương tới cơ sở mà Mỹ đã dày công gây dựng và nuôi dưỡng từ hơn hai chục năm nay. Chế độ thực dân mới đã hoàn toàn bị sụp đổ. Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã đập tan toàn bộ lực lượng quân sự địch:

1 – Số quân:

- Chủ lực: 690.000 tên
- Địa phương: 353.500 tên
- Cảnh sát: 111.700 tên
- Phòng vệ dân sự: 1.400.000 tên (số có vũ trang 380.000 tên).

2 – Về đơn vị chiến đấu:

- Chủ lực: 13 sư đoàn, 15 trung đoàn, 68 tiểu đoàn, 15 liên đoàn quân biệt động.
- Bảo an: 367 tiểu đoàn và 84 đại đội.
- Dân vệ: 5.200 trung đội.
- Cảnh sát dã chiến: 75 đại đội.
- Quân cảnh: 12 tiểu đoàn và 11 đại đội.

3 – Lực lượng yểm trợ:

- Pháo binh: 66 tiểu đoàn và 164 trung đội gồm 1.492 khẩu pháo các loại.
- Pháo phòng không: 7 tiểu đoàn gồm 168 khẩu.
- Thiết lập: 22 tiểu đoàn và 51 chi đoàn gồm 2.074 xe tăng, xe bọc thép.
- Không quân: 66 chi đoàn, gần 1.850 máy bay các loại (có 30 chiếc F5E).
- + Máy bay chiến đấu: 22 phi đoàn với 510 chiếc.
- + Máy bay lên thẳng: 25 phi đoàn với 900 chiếc
- + Máy bay vận tải: 5 phi đoàn với 80 chiếc
- Hải quân: 22 trung đoàn với 1.611 tàu các loại.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài nhất, gian khổ nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị kéo dài 117 năm của đế quốc xâm lược trên đất nước ta, làm cho Tổ quốc ta vĩnh viễn độc lập, thống nhất và đưa cả nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dân tộc ta bước vào kỷ nguyên phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử 4.000 năm của mình

– kỷ nguyên Độc lập, Tự do và Chủ nghĩa xã hội.

Đối với đế quốc Mỹ, đây là một thất bại nặng nề nhất, nghiêm trọng nhất trong toàn bộ lịch sử 200 năm của nước Mỹ. Thất bại đó đã đánh dấu một thời kỳ suy sụp mới, toàn diện của chủ nghĩa đế quốc Mỹ – "Thời kỳ sau Việt Nam" và khẳng định sự phá sản không tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính chất thời đại sâu sắc. Thắng lợi đó đã mở ra một thời kỳ mới vô cùng thuận lợi cho phong trào cách mạng thế giới, càng thúc đẩy mạnh mẽ thể tiến công chiến lược của ba dòng thác cách mạng.

Thắng lợi của Việt Nam một lần nữa làm sáng tỏ chân lý vĩ đại: "Trong thời đại ngày nay, khi các lực lượng cách mạng thế giới ở thế tiến công, một dân tộc nước không rộng, người không đông, song đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một đảng Mác-Lê-nin có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, được sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh thắng mọi thế lực đế quốc xâm lược, dù đó là tên đế quốc đầu sỏ" (nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng cộng sản Việt Nam).

// <http://thvl.vn>

CHIẾN THẮNG VĨ ĐẠI MÙA XUÂN 1975 GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là một trong những chiến công lớn của thế kỷ XX. Đối với dân tộc Việt Nam, đây là bản anh hùng ca bất hủ của chiến tranh nhân dân trong thời đại Hồ Chí Minh. Năm tháng trôi qua càng khẳng định và làm nổi bật tầm vóc lịch sử và ý nghĩa thời đại của thắng lợi này.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Tiếp đó, dân tộc Việt Nam phải tiến hành ngay cuộc chiến tranh cách mạng kéo dài 30 năm chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, nhân dân ta đã kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh

cách mạng suốt 30 năm, đánh thắng hoàn toàn các cuộc chiến tranh xâm lược của hai đế quốc lớn, giải phóng hoàn toàn đất nước.

Năm 1973, sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Trung ương Đảng đã có nhiều Hội nghị bàn các vấn đề cụ thể của cách mạng hai miền Nam-Bắc: Hội nghị lần thứ 21 (7/1973) bàn về phương hướng và nhiệm vụ cách mạng miền Nam, Hội nghị lần thứ 22 (12/1973) bàn về khôi phục kinh tế miền Bắc, Hội nghị lần thứ 23 (12/1974) về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng... Miền Bắc tiến hành khôi phục kinh tế nhằm bảo đảm nhu cầu nâng cao đời sống nhân dân miền Bắc và chi viện có hiệu quả về sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. Năm vững

quan điểm, chủ trương của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21, quân và dân miền Nam tiếp tục sử dụng bạo lực cách mạng, giữ vững thế tiến công, đẩy chế độ ngụy quyền Sài Gòn vào thế bị động, lúng túng.

Nhân dân ta đã kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh cách mạng suốt 30 năm, đánh thắng hoàn toàn các cuộc chiến tranh xâm lược của hai đế quốc lớn, giải phóng hoàn toàn đất nước.

Từ giữa năm 1974, so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam có lợi cho cách mạng, thời cơ cách mạng đã xuất hiện. Bộ Chính trị họp các hội nghị vào tháng 10/1974 và tháng 1/1975 bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm. Bộ Chính trị nhận định: “Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975. Điều đó là một khả năng hiện thực” (*Văn kiện Đảng toàn tập, t.35, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004, tr.196*).

Đầu năm 1975, sau chiến thắng Phước Long, với nỗ lực và quyết tâm rất cao, quân và dân ta đã tiến hành liên tục 3 chiến dịch lớn của cuộc Tổng tiến công gồm Chiến dịch Tây Nguyên, Chiến dịch Huế-Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh. Mùa xuân năm 1975, với khí thế tiến công như vũ bão, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tiêu diệt và làm tan rã lực lượng lớn của địch, giải phóng Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng; giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Chiến dịch Tây Nguyên (từ 4/3 đến 24/3/1975): Bộ Tổng tư lệnh quyết định chọn Tây Nguyên làm địa bàn đột phá, mở đầu trận quyết chiến chiến lược vì Tây Nguyên là vùng cao nguyên rộng lớn có vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng. Trong Chiến dịch

Tây Nguyên, ta lại chọn Buôn Ma Thuột là trận đột phá chiến lược. Bởi vì, thắng lợi ở Buôn Ma Thuột có khả năng tạo ra sự chuyển biến về chiến dịch và sự rung động về chiến lược.

Ngày 4/3/1975, chiến dịch Tây Nguyên chính thức bắt đầu. 2 giờ 03 phút ngày 10/3, quân ta bắt đầu tiến công Buôn Ma Thuột. Đúng 11 giờ trưa ngày 11/3, cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã được kéo lên trên cột cờ của Sở chỉ huy Sư đoàn 23 ngụy, quân ta làm chủ hoàn toàn thị xã Buôn Ma Thuột, hoàn thành trận đánh then chốt mở đầu thắng lợi chiến dịch Tây Nguyên.

Ngày 24/3, quân ta tiến công Củng Sơn, tiêu diệt và bắt toàn bộ quân địch ở đây, hoàn thành trận then chốt thứ ba, kết thúc chiến dịch Tây Nguyên. Sau 20 ngày đêm chiến đấu quyết liệt trong chiến dịch Tây Nguyên, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 7 vạn quân địch, xóa sổ quân đoàn 2 và quân khu 2 ngụy, làm tan rã một tập đoàn phòng ngự lớn, giải phóng một địa bàn rất quan trọng, dẫn đến sự suy sụp và tan rã về chiến lược của địch, mở ra thời cơ của cuộc tổng tiến công chiến lược, tạo điều kiện cho chiến dịch Huế-Đà Nẵng, mở ra bước ngoặt quyết định cho thời kỳ toàn thắng của cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Chiến dịch Huế-Đà Nẵng (từ 21/3 đến 29/3/1975): Với chiến thắng oanh liệt của Chiến dịch Tây Nguyên, cuộc chiến tranh Cách mạng đã bước sang một giai đoạn mới, từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược, tạo thời cơ chín muồi hình thành chiến dịch tiến công Huế-Đà Nẵng. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương hạ quyết tâm: “Tiêu diệt quân đoàn 1 địch, không cho chúng rút về Sài Gòn, để cùng với thắng lợi của

Tây Nguyên tạo nên chuyển biến lớn về so sánh lực lượng chiến lược có lợi cho ta, tạo điều kiện giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam”.

Thực hiện quyết tâm trên, ngày 25/3/1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Chiến dịch Huế-Đà Nẵng với mật danh “Mặt trận 475”. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng là hoạt động trọng tâm của quân ta tiếp sau chiến thắng Tây Nguyên. Chiến trường được phân thành hai khu vực: Trị Thiên-Huế và Quảng Nam-Đà Nẵng, trong đó mục tiêu chủ yếu là Huế-Đà Nẵng.

Ngày 21/3/1975, chiến dịch Huế-Đà Nẵng bắt đầu: Phát triển thế tiến công đã tạo được trước đó; từ các hướng bắc, tây, nam, quân ta đồng loạt tiến công, hình thành nhiều mũi bao vây địch trong thành phố Huế. Quân ta chia làm hai hướng: Hướng Nam Huế và hướng Bắc Huế đồng loạt tiến công quân địch.

Thế trận của địch ở Thừa Thiên-Huế bị vỡ, và trước áp lực tiến công từ các hướng của quân ta, địch càng lúng túng, trong cơn hoảng loạn chúng chỉ còn một lối thoát duy nhất là chạy ra biển theo cửa Thuận An và Tư Hiền. Pháo binh ta một mặt khống chế chặt cửa Thuận An, kết hợp với bộ đội đặc công thả mìn không cho tàu địch vào đón quân rút chạy.

Ngày 25/3, quân ta tiến công địch ở khu cảng Tân Mỹ-Thuận An, tiêu diệt và làm tan rã hầu hết địch đồn về đây. Cùng ngày các mũi tiến công khác của quân chủ lực đã cùng lực lượng vũ trang địa phương tiến vào thành phố, kết hợp với quần chúng nổi dậy, giải phóng cố đô Huế. Trưa ngày 26/3, cờ Cách mạng đã tung bay trên cột cờ trước Ngọ Môn, kết thúc vẻ vang trận đánh Thừa Thiên-Huế.

Sau bốn ngày chiến đấu quân và dân ta đã hoàn toàn tiêu diệt tập đoàn phòng ngự Thừa Thiên-Huế. Thắng lợi vang dội này là một đòn phủ đầu chí mạng giáng vào kế hoạch phòng ngự co cụm chiến lược mới của địch ở vùng đồng bằng ven biển miền Trung.



Đoàn quân giải phóng trên quốc lộ I từ Nha Trang tiến về giải phóng miền Nam. (Ảnh: Lâm Hồng Long/TTXVN)

Từ ngày 26/3 đến 29/3/1975, cuộc tiến công Đà Nẵng của quân ta diễn ra hết sức khẩn trương, nhanh chóng. Ngày 27/3, quân ta trên ba hướng tiến quân về Đà Nẵng không kể ngày đêm. Các lực lượng vũ trang địa phương gấp rút tiến về thành phố cùng với lực lượng chính trị của quần chúng trong và ven thành phố tiến công địch. Bị bao vây chặt, quân địch ở Đà Nẵng trở nên hỗn loạn, kế hoạch co cụm lớn bị phá vỡ. Ngày 28 và 29/3, ta tiến công căn cứ quân sự liên hợp lớn của địch ở Đà Nẵng.

Cuộc tổng công kích đã diễn ra trên các hướng Bắc Đà Nẵng, Tây Nam Đà Nẵng, Nam và Đông Nam Đà Nẵng. Đến 15 giờ ngày 29/3, quân ta từ các hướng tiến công đã gặp nhau ở trung tâm thành phố, chiếm lĩnh xong toàn bộ căn cứ liên hợp Đà Nẵng-bán đảo Sơn Trà. Trận tiến công và nổi dậy giải phóng Đà Nẵng đã kết thúc toàn thắng. Hơn 10 vạn quân địch trong đó có cơ quan bộ tư lệnh quân đoàn 1

ngụy đã bị tiêu diệt và tan rã hoàn toàn. Căn cứ quân sự liên hợp mạnh nhất của địch ở miền Trung đã hoàn toàn bị đập tan trong một cuộc tiến công và nổi dậy thần tốc 32 giờ. Ta thu toàn bộ vũ khí và phương tiện chiến tranh.

Chiến dịch tiến công Huế-Đà Nẵng đã giành thắng lợi một cách nhanh chóng, rực rỡ: Quân ta đã đập tan hệ thống phòng thủ kiên cố của địch ở quân khu 1, loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 120.000 tên, trong đó bắt tại trận 55.000 tên, với 7.000 sĩ quan (220 cấp tá), làm tan rã 137.000 phòng vệ dân sự; Thu toàn bộ vũ khí quân trang, đạn dược, nhiên liệu). Giải phóng hoàn toàn 5 tỉnh với hơn 2 triệu dân, trong đó có 2 thành phố lớn là Huế và Đà Nẵng. Thắng lợi của chiến dịch tiến công Huế-Đà Nẵng có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng. Cùng với thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên, nó đã làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh, tạo ra những điều kiện rất cơ bản, góp phần giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam.

Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (từ 9/4 đến 30/4/1975): Ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp nhận định: Thời cơ chiến lược tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã hoàn toàn chín muồi. Từ giờ phút này trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta bắt đầu, nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc”.

Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Phải nắm vững hơn nữa thời cơ chiến lược, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, có quyết tâm lớn thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4, không để chậm”.

Để thực hiện quyết tâm đó, Bộ Chính trị quyết định tập trung lực lượng chỉ đạo giành thắng lợi trong trận quyết chiến lịch sử này. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn-Gia Định được mang tên là “Chiến dịch Hồ Chí Minh”.

Các chiến dịch và các hoạt động tạo thế chuẩn bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh được tiến hành theo các hướng: Hướng Đông, hướng Tây Nam, hướng Đông và Đông Nam, hướng Tây và Tây Nam, hướng Bắc và Tây Bắc. Tối 28/4, Bộ Tư lệnh Chiến dịch thông báo tình hình và lệnh, các hướng quân ta tiếp tục phát triển tiến công để đảm bảo sáng 29/4 toàn mặt trận nhất loạt thực hiện tổng tấn công vào thành phố Sài Gòn theo đúng kế hoạch đã định.



Bộ đội ta tiến vào giải phóng Xuân Lộc, cửa ngõ của Sài Gòn, ngày 21/4/1975. (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Ngày 30/4/1975: Quân ta thống nhất hiệp đồng các cánh, các hướng tổng công kích vào nội thành, chiếm lĩnh các mục tiêu chiến lược. 10 giờ ngày 30/4/1975, trung đoàn 66 bộ binh, cùng với xe tăng của lữ đoàn 203 thuộc sư đoàn 304, Quân đoàn 2 tiến công thọc sâu, đập tan toàn bộ lực lượng phòng ngự của quân ngụy vượt qua cầu Sài Gòn. 10 giờ 45', cán bộ, chiến sĩ ta bắt toàn bộ nội các ngụy quyền Sài Gòn, buộc Dương Văn Minh phải lên đài phát thanh Sài Gòn tuyên bố đầu hàng cách mạng không điều

kiện. 11 giờ 30 phút, ngày 30/4/1975, ta kéo cờ chiến thắng trên nóc dinh Độc Lập.

10 giờ 45', cán bộ, chiến sĩ ta bắt toàn bộ nội các ngụy quyền Sài Gòn, buộc Dương Văn Minh phải lên đài phát thanh Sài Gòn tuyên bố đầu hàng cách mạng không điều kiện.

Trên đà chiến thắng, từ ngày 30/4/1975, đồng bào và các chiến sĩ các tỉnh Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long đã đồng loạt tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, lần lượt giải phóng các tỉnh còn lại. Ngày 1-5-1975, toàn bộ lãnh thổ trên đất liền miền Nam Việt Nam đã hoàn toàn giải phóng.

Từ 30/4 đến 1/5/1975, đồng bào các tỉnh Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Long An, Hậu Nghĩa, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre, Kiến Tường, Kiến Phong, An Giang, Châu Đốc, Sa Đéc, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Chương Thiện, Ba Xuyên, Bạc Liêu, Rạch Giá, Cà Mau đã đứng lên giành quyền làm chủ.

Cùng với các tỉnh ở đất liền, ngày 30/4/1975, các chiến sĩ yêu nước bị địch giam giữ ở đảo Côn Sơn đã nổi dậy, làm chủ hoàn toàn đảo này. Ngày 2/5/1975, Quân giải phóng phối hợp cùng nhân dân tiến công và nổi dậy, giành quyền làm chủ hoàn toàn đảo Phú Quốc. Trước đó, trong tháng 4-1975, ta giải phóng các đảo dọc bờ biển Trung Trung Bộ và Nam Trung Bộ trong quần đảo Trường Sa; quân giải phóng tiến công và giải phóng các đảo do quân ngụy chiếm giữ: đảo Song Tử Tây, đảo Sơn Ca, đảo Nam Yết, đảo Sinh Tồn, đảo Trường Sa và đảo An Bang.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã tiêu diệt, bắt sống, làm tan rã hơn 40 vạn tên địch, 10 sư

đoàn chủ lực và tổng trừ bị, 12 chiến đoàn thiết giáp, 5 sư đoàn không quân; đánh sụp toàn bộ ngụy quyền Trung ương và địa phương gồm 22 vạn tên, giải phóng Sài Gòn và toàn bộ các tỉnh còn lại, kết thúc rất oanh liệt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.



Nhân dân Sài Gòn đón chào quân Giải phóng tiến vào giải phóng thành phố, ngày 30/4/1975. (Ảnh: Hứa Kiểm/TTXVN)

Chiến dịch Hồ Chí Minh là đỉnh cao của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh là thắng lợi vĩ đại nhất trọn vẹn nhất, kết thúc 30 năm chiến tranh lâu dài, gian khổ chống ngoại xâm của dân tộc ta, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do, thống nhất và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước ta.

Văn kiện Đảng nhận định: “Thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công Mùa Xuân 1975, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam thân yêu, kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh yêu nước lâu dài nhất, khó khăn nhất và vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta” (*Văn kiện Đảng toàn tập, t.35, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2004, tr.206*).

Vũ Hạnh //

<http://www.doisongphapluat.com/>

CHIẾN THẮNG 30/4 MANG Ý NGHĨA LỊCH SỬ THẾ GIỚI

Dân tộc ta vui mừng và các nước anh em trong khu vực và trên thế giới cũng hoan hỉ vì một nước Việt Nam tắt lửa chiến tranh, là một đảm bảo cho hòa bình, ổn định trong cả khu vực và trên thế giới.



11 giờ 30 ngày 30/04/1975, xe tăng quân Giải phóng đánh chiếm Dinh Tổng thống ngụy quyền Sài Gòn, kết thúc oanh liệt cuộc kháng chiến chống Mỹ, Ngụy, thu non sông về một mối.

Năm nay, 2018- lần thứ 43 chúng ta chào mừng Ngày Chiến thắng 30/4. 93 triệu đồng bào ta ở trong và ngoài nước cùng với nhân dân các nước anh em trên thế giới nhớ lại sự kiện lịch sử 30/4/1975.

Ngày chấm dứt hơn 20 năm đất nước bị chia cắt, ngày hòa bình đầu tiên trở về với mọi gia đình, để tất cả các bà mẹ Việt Nam ở hai miền Nam-Bắc có điều kiện mừng đón con về, chung một Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam cùng bắt tay nhau trong ngày vui thống nhất với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ngày tỏa sáng một chân lý mà Bác Hồ đã khẳng định: “Đất nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”.

Trong hoàn cảnh thế giới bị phân chia, sau Đại chiến Thế giới II, có những nước lâm vào cảnh bị chia cắt, song nhân dân Việt Nam quyết không chấp nhận số phận đáng buồn ấy. Tinh thần và ý chí sắt đá của dân tộc cùng đoàn kết nhất trí, đã gạt bỏ mọi trở ngại, khó khăn để có một ngày 30 tháng Tư giành được độc lập và thống nhất non sông.

Dân tộc ta vui mừng và các nước anh em bầu bạn trong khu vực và trên thế giới cũng hoan hỉ vì một nước Việt Nam tắt lửa chiến tranh, là một đảm bảo cho hòa bình, ổn định trong cả khu vực và trên thế giới.

Những ngày hòa bình ở Việt Nam cũng từng là khát vọng của nhân dân thế giới, đặc biệt là nhân dân Mỹ.

Chúng ta không thể nào quên trong hàng nghìn ngày chìm trong khói lửa của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta, đã có cả một phong trào nhân dân thế giới ủng hộ chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Từ các nước Bắc Âu đến các nước Trung, Tây Âu, Bắc Mỹ, Nam Mỹ đã có hàng chục nghìn cuộc biểu tình ở khắp các châu lục ủng hộ Việt Nam, phản đối chiến tranh phi nghĩa.

Ở Thụy Điển, chính Thủ tướng Olof Palme cũng đã đích thân dẫn đầu một đoàn biểu tình ủng hộ Việt Nam của nhân dân Thụy Điển.

Phong trào phản đối chiến tranh còn lan ra ngay trong lòng nước Mỹ. Các bà mẹ biểu tình giương lên khẩu hiệu “Ngày hôm nay lại có bao nhiêu trẻ bị giết?”. Các thanh niên biểu tình giương lên câu hỏi “Vì sao chúng tôi

phải đến đánh nhau ở Việt Nam?”. Lương tâm người Mỹ đã thực sự lên tiếng. Mạnh mẽ hơn nữa, lại có những nhóm thanh niên vứt trả lại những thẻ quân dịch, thể hiện một tinh thần bất tuân thượng lệnh một cách kiên quyết.

Anh thanh niên Morrison đã tự thiêu ngay trước cửa Lầu Năm Góc để phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa. Chính những cuộc biểu dương lương tâm thức tỉnh của nhân dân Mỹ đã có tiếng vang lớn, rung động các diễn đàn ở hai viện của Quốc hội Mỹ.

Ngày càng nhiều nghị sĩ thuộc cả hai Đảng Dân chủ và Cộng hòa Mỹ đã đăng đàn nêu những câu chất vấn về chính sách của nhà cầm quyền Mỹ: Cuộc chiến tranh mà chính quyền Mỹ tiến hành ở cả hai miền Nam, Bắc Việt Nam có lợi gì và có hại gì cho nước Mỹ, cho các gia đình người Mỹ?

Nhiều cuộc tranh luận bùng nổ trong nghị trường cuối cùng đã dẫn đến những tu chính án đòi sửa đổi đường lối chính sách cho được thuận lòng dân, phù hợp với quyền lợi đích thực của các công dân Mỹ.

Chúng ta không quên Ernest Henry Gruening, Thượng nghị sĩ Mỹ từ 1959-1969 là một trong những người đầu tiên đã đứng lên phê phán đường

lối hiếu chiến của nhà cầm quyền Mỹ. Ông tán thành những cuộc biểu tình của quần chúng phản đối chiến tranh chống Việt Nam.

Thượng nghị sĩ Mỹ J. William Fullbright đã liên tục bỏ phiếu chống đường lối đối ngoại của ba đời Tổng thống Mỹ từ Truman, Johnson đến Nixon.

Ông được mệnh danh là nhà biện luận kiên trì quyết liệt bênh vực lập trường chống chiến tranh phi nghĩa ở nước Mỹ.

Cũng cần nói thêm rằng khi qua đời, ông còn hiến một phần vốn cho Quỹ mang tên ông- Quỹ Fullbright- dành để cấp học bổng cho các nghiên cứu sinh người Việt sang Mỹ nghiên cứu sau đại học, góp thêm một viên gạch quý cho quan hệ hợp tác hữu nghị Mỹ- Việt.

Có thể nói, ngày 30/4/1975 đã mở ra một trang mới cho lịch sử dân tộc, ngày thống nhất để phát triển của dân tộc Việt Nam. Cũng là ngày nước Việt Nam độc lập và thống nhất mang đến cho khu vực và thế giới một cơ hội để hòa bình, hội nhập.

Trần Thái Bình //
<http://baochinhphu.vn>

ÂM VANG THẮNG TỬ...

Đất trời đã vào hè. Nắng đầu mùa lung linh như thấp sáng bao niềm vui trong tháng 4 này. Nắng lấp lánh trong từng ánh mắt, nụ cười. Nắng làm rạng ngời thêm đôi má thiếu nữ. Nắng như đọng trên những bờ vai, lồng ngực căng tràn sức sống. Nắng như cơn men say, rạo rực đón mừng những chiến công của dân tộc: 43 năm giải phóng Miền Nam thống

nhất Tổ quốc, 64 năm chiến thắng Điện Biên ...

Tổ quốc đã vượt qua những cuộc trường chinh. Gần nửa thế kỷ thống nhất và dựng xây đất nước. “Việt Nam từ máu lửa - rũ bùn đứng dậy sáng loà”... Ta đã vụt lớn lên ngang tầm lịch sử. Hồn Việt tỏa sáng trên con đường thông tuệ của Đảng. Những cánh đồng nặng ắp màu xanh, những ống khói

đang vươn tới những tầm cao. Cờ đỏ sao vàng phấp phới bay khắp nẻo, từ bản làng xa xôi hay phố phường nhộn nhịp cho đến biên cương, hải đảo... như minh chứng cho sự cất cánh diệu kỳ của dân tộc.



Sắc màu thành phố Hồ Chí Minh

Trong những kỷ tích đó, ta như thấy ẩn hiện đâu đây hơi thở của cha anh ta thuở trước. Vẫn văng vẳng tiếng bước chân hùng tráng ngày ấy: “31 triệu dân - tất cả hành quân - tất cả thành chiến sĩ”. Kẻ thù nào dám ngăn bước của cả một dân tộc! Cho dù chúng có tàn bạo hung hãn; cho dù chúng với trang bị tối tân từ “hàng rào điện tử” cho đến B52 hay “Bê” gì đi nữa vẫn không thể nào dìm được chân lý: Không có gì quý hơn độc lập tự do...

Và ta vẫn còn như nghe âm vang tiếng hò reo dậy sóng của 5 cánh quân tiến về Sài Gòn của mùa Xuân năm ấy. Cả đất trời vỡ oà khúc ca khai hoàn.

Nước mắt chen lẫn nụ cười. Triệu triệu trái tim thổn thức trong âm vang chiến thắng...

Để đến bây giờ, trong tháng 4 lịch sử này, đi trên những con đường thẳng tắp, thênh thang giữa những phố phường đông vui náo nhiệt, lạc giữa rừng cờ và hoa ta ngỡ còn mơ. Hạnh phúc và niềm vui nào bằng khi ta vẫn vững vàng tiếp bước cha anh. Kì tích lại nối tiếp những kì tích. Từ nông thôn đến thành thị, từ đồng bằng đến biên cương, hải đảo đã tạc nên một dáng hình vững vàng, hào sảng. Nhưng một dân tộc anh hùng vẫn biết mình không tự dừng bước, thỏa mãn. Tất cả chỉ mới bắt đầu trên hành trình văn minh, hạnh phúc. Dẫu còn những khó khăn, gian truân, dẫu kẻ thù vẫn còn luôn dòm ngó, hăm he. Và vẫn biết rằng những nguy cơ và thách thức đang ngăn đường cản lối. Nhưng chẳng hề chi khi Đảng và dân đồng bước, đồng lòng. Sức mạnh của niềm tin, sức mạnh của đoàn kết, sức mạnh của trí tuệ sẽ nhân lên và tỏa sáng cùng nội lực con Lạc cháu Hồng. Đó cũng chính là những điểm tựa, là niềm tin cho sức mạnh Việt Nam thêm tỏa sáng trên con đường hội nhập hôm nay. Một lần nữa, ta vẫn luôn tin rằng: “Chẳng kẻ thù nào ngăn nổi bước ta đi...”

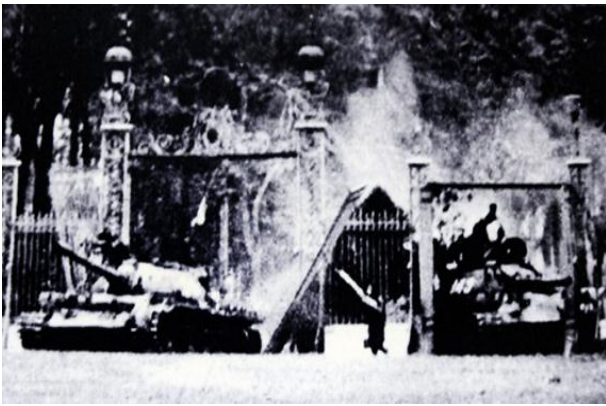
Nguyễn Bắc //

<http://www.baoquankhu7.vn>

KỶ ỨC NGÀY TOÀN THẮNG 30/4

43 năm đã trôi qua, những kỷ vật, hình ảnh, tư liệu về ngày toàn thắng 30/4/1975 vẫn gợi nên nhiều cảm xúc. Chiến thắng hào hùng đó đã tô thắm trang sử vẻ vang của dân tộc ta trong thế kỷ XX, mãi mãi là biểu tượng sáng ngời

của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí kiên cường, bất khuất, bản lĩnh, trí tuệ và nghệ thuật quân sự Việt Nam, để lại nhiều bài học quý báu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.



Hai chiếc xe tăng huyền thoại 390 (bên trái) và 843 trong thời khắc lịch sử.



Xe tăng số hiệu 843 hiện trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam (Hà Nội).



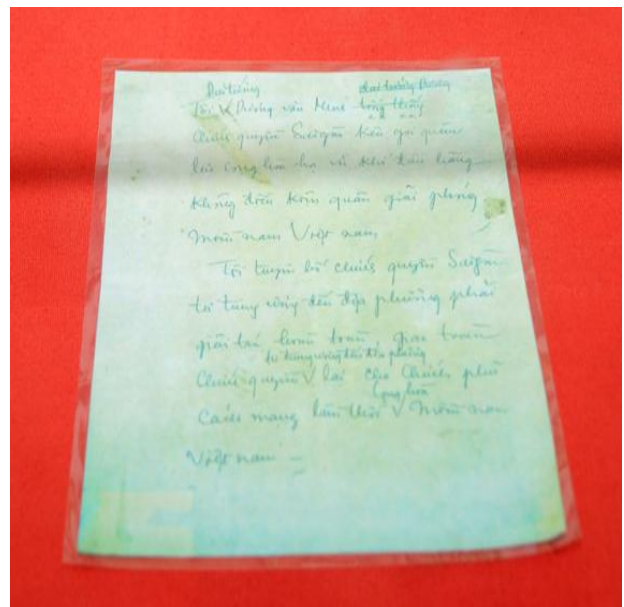
Xe tăng T59 số hiệu 390, chiếc xe đầu tiên húc đổ cổng chính Dinh Tổng thống nguyễn quyền Sài Gòn trưa ngày 30/4/1975, hiện trưng bày tại Bảo tàng Lực lượng Tăng - Thiết giáp (Hà Nội).



Thành viên của hai chiếc xe tăng đầu tiên húc đổ cổng Dinh Độc Lập.



Năm 1972, xe tăng 390 lên tàu hỏa từ ga Vinh Yên vào Nam, tham gia cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1975, sau chiến thắng 30/4 vinh dự được xếp hàng đầu trong Lễ duyệt binh mừng chiến thắng ngày 15/5/1975 tại Sài Gòn. Cho tới năm 1978, chiếc xe này vẫn tiếp tục tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế trên nước bạn Cam-pu-chia.



Bản tuyên bố đầu hàng không điều kiện của Tổng thống chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh trưa ngày 30/4/1975.



Con dấu “Tổng thống Việt Nam cộng hòa”, thu tại phòng “ngự tọa” của Tổng thống chính quyền Sài Gòn.



Tổng thống Dương Văn Minh và Thủ tướng Vũ Văn Mẫu trên đường đến đài phát thanh để đọc lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện quân giải phóng trưa ngày 30/4/1975.



Đồng đảo các tầng lớp nhân dân Sài Gòn tham dự mít tinh mừng chiến thắng.



Nhân dân thủ đô Hà Nội đổ ra đường mừng ngày toàn thắng, Bắc Nam sum họp một nhà.

// <http://dangcongsan.vn>

MÙA XUÂN ĐẠI THẮNG VÀ KỶ ỨC NGƯỜI TRÔNG CUỘC

30 tháng 4 năm 1975, một thời khắc lịch sử đã đưa đất nước Việt Nam thống nhất toàn vẹn lãnh thổ. Sau những ngày gian khổ kháng chiến trường kỳ, giờ đây hai miền Nam - Bắc được sum họp trong khí thế của mùa Xuân đại thắng. Tiếng cười reo vui xen lẫn với những giọt nước mắt vui mừng khi quân giải phóng tiến vào giải phóng Sài Gòn. Cờ hoa rực khắp các nẻo đường đón anh giải phóng quân. “Ba mươi năm nay mới gặp nhau, vui sao nước mắt lại trào”. Lời hát ấy cứ vang vẳng và in sâu mãi trong tâm trí của những người

đã từng chứng kiến thời khắc lịch sử ấy.

Kiến trúc sư Nguyễn Hữu Thái, nguyên Chủ tịch Tổng hội Sinh viên Sài Gòn: Chứng kiến thời khắc lịch sử

Tôi có mặt ở Dinh Độc Lập vào đúng thời khắc lịch sử 11 giờ 30 ngày 30 tháng 4 năm 1975 với danh nghĩa là Chủ tịch Tổng hội sinh viên Sài Gòn lúc bấy giờ. Khi quân giải phóng pháo kích dồn dập sân bay Tân Sơn Nhất, tôi nghĩ rằng cuộc chiến đấu cuối cùng đã bắt đầu. Tôi và tiến sĩ Huỳnh Văn

Tòng cũng có mặt trong thời khắc những chiếc xe tăng của ta húc đổ cánh cổng Dinh Độc Lập. Sau khi Bùi Quang Thận lên nóc dinh để cắm lá cờ giải phóng thì tôi cùng Huỳnh Văn Tòng theo xe của Chính ủy Bùi Văn Tùng ra đài phát thanh để ghi âm lời tuyên bố đầu hàng của Tổng thống Dương Văn Minh. Sau đó, tôi và tiến sĩ Huỳnh Văn Tòng lại tiếp tục lên sóng và tự xưng danh tính của mình cho nhân dân Sài Gòn biết và an tâm tiếp tục sinh hoạt bình thường. Gần trưa, người dân Sài Gòn ngơ ngàng nhìn thấy nhiều chiếc xe chở bộ đội, phần lớn gốc miền Bắc đậu khắp nơi trên đường phố. Họ rất trẻ, họ nhìn đăm đông chung quanh với một vẻ bối ngỡ, tò mò. Hiển nhiên người dân Sài Gòn không tìm thấy ở họ mấy may ánh mắt hận thù, trái với lời đồn đại kinh hoàng mà dân thành phố được nghe trong những tuần lễ trước đó. Sau mấy phút lạ lẫm, người ta ủa ra thăm hỏi, vui mừng nắn tay nắn chân các chiến sĩ! Niềm vui thật sự vỡ òa trong các ngõ phố. Trong thoáng chốc cờ giải phóng không biết chuẩn bị từ lúc nào đã tung bay khắp nơi. Vào chạng vạng tối, các nhóm bộ đội đốt lửa nấu bữa cơm tối trên các bãi cỏ công viên, giống hệt như họ vẫn làm thường ngày ở trong chiến khu hoặc trên đường hành quân. Lớp trẻ thành phố vẫn tò mò bám sát hàn huyên đủ thứ chuyện, giống như những người anh em ở xa mới về nhà. Sài Gòn đêm ấy hầu như không ngủ. Niềm vui lớn đến quá nhanh, quá bất ngờ. Với tôi, cảm giác lúc ấy thật hạnh phúc.

Tiến sĩ sử học Nguyễn Nhã: Cứ liệu lịch sử của thời điểm lịch sử

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, tôi dạy học ở Đại học Sư phạm Sài Gòn. Tôi là người sáng lập và cũng là Chủ nhiệm kiêm Chủ bút Tập san Sử Địa (Đại học Sư phạm Sài Gòn). Tôi là

người nghiên cứu lịch sử nên tôi rất chú ý đến những biến động trong những ngày tháng 4-1975 và tôi biết tôi sẽ là chứng nhân cho sự kiện này. Khi có tin đoàn quân giải phóng đang thần tốc tiến về Sài Gòn, tối 28-4-1975, một quả đạn pháo rơi lạc vào nhà hàng xóm sát bên nhà tôi nên sáng ngày 29 tôi cùng gia đình tản cư ra trường học cạnh nhà thờ Tân Định. Khi ra ở đây tôi có cảm nhận rõ rệt là một sự kiện lịch sử lớn đang đến gần. Tôi chuẩn bị sẵn cái máy Radio Cassette của chị tôi có chức năng thu âm rất tốt. Tôi cứ giữ cái máy Radio cassette dò hết đài này đến đài khác. Tôi nghĩ nếu có gì thay đổi thì sẽ phát ngay và tôi sẵn sàng ấn nút thu âm. Khi sóng đài phát thanh Sài Gòn chọt ồ lên tôi xác định thời khắc lịch sử đã tới nên bật sẵn máy để ghi âm, thu lại buổi phát thanh đầu tiên này. Cuốn băng ghi âm có chất lượng khá tốt, dài 30 phút, ghi lại lời tuyên bố đầu hàng của tướng Dương Văn Minh vào ngày 30-4-1975. Băng được trực tiếp thu bằng máy Radio cassette Hitachi. Chính nhờ vậy, toàn văn tuyên bố và diễn tiến phát thanh trên đài phát thanh được ghi lại hoàn toàn trung thực và chính xác. Tôi nghĩ rằng từ tiếng nói quen thuộc trên sóng phát thanh đối với dân Sài Gòn lúc ấy đang hoảng loạn, kêu gọi bình tĩnh, cuộc sống trở lại bình thường về mặt tâm lý có ý nghĩa rất quan trọng đối với người dân Sài Gòn cũng như với nhân dân ở miền Nam lúc bấy giờ. 17 giờ chiều thấy tình hình yên ổn tôi lại lấy xe máy chạy về nhà, đến ngã 3 Ông Tạ thì thấy nhà nào cũng treo cờ giải phóng rợp cả hai bên đường. Qua ngày hôm sau thì thấy có nhà treo cờ đỏ sao vàng nữa. Cuốn băng của tôi thu lại lời tuyên bố đầu hàng của Tổng thống Dương Văn Minh cũng là tài liệu duy nhất ghi lại buổi phát thanh đầu tiên này, trở thành cứ liệu lịch sử quý về thời điểm lịch sử của dân tộc.

*Đại tá Trần Xuân Ban, nguyên
Hiệu phó Trường Sĩ quan Lục quân 2:
Sài Gòn rợp cờ hoa*

Khi chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, lúc ấy tôi là Trung đoàn phó Trung đoàn 141, Sư đoàn 7, Quân đoàn 4. Trung đoàn 141 chúng tôi được tăng cường 9 xe tăng T59, trong đó có 6 chiếc chở cán bộ, chiến sĩ của đại đội 7 mang theo cờ quyết chiến quyết thắng và cũng được tăng cường thêm 1 tiểu đoàn vận tải chở quân thọc sâu vào đánh chiếm khu vực quận 1 Sài Gòn và đánh chiếm Dinh Độc Lập. Tôi trực tiếp cùng với cán bộ, chiến sĩ đại đội 7 trên xe tăng tiến vào Sài Gòn. Khi đến cầu Ghềnh tải trọng không cho phép xe tăng qua được nên chúng tôi phải quay lại đi theo đường xa lộ. Đến Cầu Rạch Chiếc chúng tôi được trên báo địch đang tháo chạy và có rải mìn nên chúng tôi lại phải chuyển đi hướng khác để tiến vào Sài Gòn. Vì phải di chuyển đổi đường liên tục nên khi chúng tôi đến ngã tư Hàng Xanh thấy dòng người di chuyển vào hướng cầu Thị Nghè đông quá, ai cũng có cờ giải phóng trong tay, lúc này chúng tôi

được tin Quân đoàn 3 đã vào đánh chiếm Dinh Độc Lập. Suốt từ ngã tư Hàng Xanh và dọc xuống cầu Thị Nghè người dân hai bên đường đổ ra chào đón bộ đội thật sự đông như ngày hội, cờ hoa rợp trời. Xe chúng tôi phải đi chậm vì dòng người quá lớn và quá đông. Bà con vui mừng tay bắt mặt mừng như là đã thân thiết từ lâu lắm rồi. 12 giờ trưa, khi vào đến cửa Dinh Độc Lập chúng tôi được lệnh tiếp quản Dinh Độc Lập thay Quân đoàn 3 và tiến hành tổ chức các lực lượng bảo vệ dinh và tiếp quản các trụ sở của ngụy ở khu vực quận 1. Cho đến giờ tôi vẫn còn cái cảm giác băng khuâng và ngỡ ngàng trước hình ảnh khá nguyên vẹn của thành phố Sài Gòn. Một thành phố hoa lệ hầu như không bị tàn phá, vẫn giữ nguyên tình trạng cho đến khi chúng tôi tiến vào. Hình ảnh người dân Sài Gòn ra đón đoàn quân với cờ hoa trong tay rồi hô vang hoan hô Quân Giải phóng vẫn còn đọng lại mãi trong tâm trí của tôi không bao giờ phai nhạt.

TUẤN ANH //

<http://www.baoquankhu7.vn>

CHUYỆN ĐỜI THƯỜNG - NGƯỜI CẮM CỜ TRÊN DINH ĐỘC LẬP

Có lẽ trong chúng ta, ai cũng biết anh đại đội trưởng xe tăng Bùi Quang Thận, người đã cắm lá cờ trận mạc trên nóc Dinh Độc Lập buổi trưa 30 tháng 4 năm 1975. Nhưng xung quanh việc cắm cờ này, còn có khối điều thú vị mà không phải ai cũng có thể biết hết. Chính Bùi Quang Thận cũng không thể ngờ được mình đã làm nên kỳ tích lịch sử chỉ bằng có... hai bàn tay không.

Khi tôi viết mấy dòng này, thì Bùi Quang Thận đã thành người của cõi

thương nhớ rồi. Anh đã qua đời đột ngột tại Thái Xuân, Thái Thụy, Thái Bình, khi mới tròn tuổi 64. Tang lễ đã cử hành tại làng quê anh, theo đúng thủ tục của người dân quê.

Con người bình dị ấy cũng đã từng được đề nghị tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Nhưng theo Bùi Quang Thận, khi làm các thủ tục để xét thì địa phương không đồng ý, vì ông bố anh có biểu hiện mê tín dị đoan. Huyện đội cũng đã can thiệp nhưng vẫn không xong. Anh

bảo: “Kể cũng hơi buồn. Nhưng mình sống được đến giờ cũng là may mắn lắm, nếu so với những đồng đội của mình còn nằm lại trong các cánh rừng lạnh lẽo mà đến bây giờ cũng vẫn chưa tìm được hài cốt”.



Đại đội trưởng Bùi Quang Thận ra khỏi xe tăng, lấy lá cờ giải phóng trên xe của mình cắm lên cột cờ trên nóc dinh Độc Lập lúc 11h30 ngày 30/4/1975, đánh dấu sự kết thúc thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975. Ảnh tư liệu.



Đại tá Bùi Quang Thận

Năm 2000, Bùi Quang Thận về hưu. Anh cười hiền lành: “Mình xa vợ con biệt. Bây giờ mới có điều kiện giúp đỡ vợ con”. Bùi Quang Thận trở về với ruộng đồng. Anh lao động cật lực như một lão nông. Ngoài làm ruộng, anh còn thuê ao, nuôi tôm, thả cá. Rồi vợ chồng anh mở thêm cửa hàng bán ga ở quê. Nhà nào hết ga hay van ga hỏng là anh có mặt thay ga và bảo hành sửa chữa. Anh bảo, thay một van ga hỏng, cái lớn được 5000, cái nhỏ cũng 500 đồng đấy. “Toàn tiền tươi thóc thật cả!”. Trông anh thợ ga

xởi lởi, thật thà, tận tụy và tốt bụng, không ai nghĩ đó là người anh hùng không có trong danh sách những người anh hùng.

Có lẽ trong chúng ta, ai cũng biết anh Đại Đội trưởng xe tăng Bùi Quang Thận, người đã cắm lá cờ trận mạc trên nóc Dinh Độc Lập buổi trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975. Nhưng xung quanh việc cắm cờ này, còn có khối điều thú vị mà không phải ai cũng có thể biết hết. Chính Bùi Quang Thận cũng không thể ngờ được mình đã làm nên kỳ tích lịch sử chỉ bằng có... hai bàn tay không.

Câu chuyện bắt đầu từ lúc 8 giờ sáng ngày 30 tháng 4. Khi đó, trận đánh đã diễn ra căng thẳng và khốc liệt. Lữ đoàn trưởng Nguyễn Tất Tài lệnh cho đại đội 4 ở phía sau vượt lên, chiếm đầu cầu, rồi chớp thời cơ, chọc thẳng vào mạng sườn địch. Bị cú đánh bất ngờ, địch thoáng chững lại. Đội hình chúng có phần nhốn nháo. Xe tăng ta tiến đến đầu cầu Thị Nghè thì bất ngờ mấy chiếc tăng địch chằng biết ở đâu lù lù hiện ra. Hình như chúng muốn chặn ta ở ngay trên cầu. Đại đội trưởng Lê Tiến Hùng, chỉ huy chiếc xe tăng thứ hai bị thương, bắt buộc phải dừng lại.

Tình thế khá nguy cấp. Bùi Quang Thận tức tốc cho xe 843 vượt lên, bắn cháy liền một lúc cả hai xe M.41 và M.113 của địch. Trong xe anh chỉ còn duy nhất 2 viên đạn. Sau này, anh mới biết hai viên đạn thối. Thực tình, lúc đó, chiếc xe đã hết đạn, mà chặng đường còn rất xa, phải vượt qua bao tuyến phòng thủ kiên cố dày đặc của địch mới đến được Dinh Độc Lập. Vừa qua khỏi cầu Thị Nghè, anh lại đụng phải 3 chiếc xe tăng địch xông ra đánh chặn. May sao, Vũ Đăng Toàn, chính trị viên đại đội 4, ngồi trên chiếc tăng 390 đã chỉ huy bắn cháy luôn cả 3 chiếc tăng ấy. Đạn trong xe địch nổ

toang toác. Không gian sặc sụa và tanh khét mùi thép cháy. Bọn địch ngồi lố nhố trên mấy chiếc xe bọc thép gần đây, thấy thế hoảng hốt nhảy khỏi xe, bỏ chạy tán loạn. Thế là tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch hoàn toàn tan vỡ.



Được sự giúp đỡ chỉ dẫn của nhân dân và biệt động thành, lữ đoàn tăng 203 đã chia làm 2 mũi, hướng theo đường Hồng Thập Tự tốc thẳng vào Dinh Độc Lập. Lúc 10 giờ 15 phút, chiếc xe tăng 843 của Bùi Quang Thận dẫn đầu đã vượt qua các ồ đề kháng, vượt qua khu Nhà Xanh, vượt qua cả những họng súng đang ngơ ngác của địch, lừng lững tiến thẳng vào cửa Dinh Độc Lập. Khi thấy toà nhà trắng loá hiện ra trước cửa xe, Bùi Quang Thận cho lắp một viên đạn nã thẳng vào Dinh để thị uy. Đạn thổi, không nổ. Anh cho nạp viên cuối cùng. Cũng lại không nổ. Hú vía cho cái Dinh Thống Nhất bây giờ đã thoát được hai viên đạn của anh.

Một chiếc tăng của ta đã húc thẳng vào cánh cổng Dinh Độc Lập. Bùi Quang Thận cho xe lùi ra, húc tiếp vào cánh cổng bên trái của Dinh. Đó là đòn tấn công cuối cùng của chiếc tăng không còn vũ khí. Cũng thật may cho Bùi Quang Thận và đồng đội anh, một người vô danh nào đó trong Dinh đã kịp cắt cầu dao hàng rào điện tử, nếu không, chỉ chạm vào cổng sắt là chiếc tăng của anh và đồng đội anh sẽ bị nổ tung. Phải đến cú húc thứ ba cánh

cổng sắt mới chịu đổ sập. Bùi Quang Thận cho xe tốc thẳng vào sân dinh.



Xe tăng 390 húc đổ cổng chính Dinh Độc Lập vào ngày 30/4/1975

Trước mặt anh, lố nhố những xe tăng, xe bọc thép tuyến phòng ngự cuối cùng của địch bảo vệ Dinh với bao nhiêu súng ống đạn dược tối tân, còn anh, chỉ có hai tay trắng và chiếc xe tăng lỏng lẻo vỏ đạn. Bùi Quang Thận giật phất lá cờ trận mạc cắm trên xe tăng, quay lại bảo lái xe Lữ Văn Hoá, pháo thủ Thái Bá Minh:

- Các cậu ở lại, mình vào Dinh nhé. Nếu không thấy mình quay ra, cũng không thấy lá cờ này nhô lên, thì tức là mình đã chết ở trong Dinh rồi!



Bốn chiến sĩ Binh đoàn Hương Giang mang cờ tiến thẳng vào Dinh Độc Lập trưa ngày 30/4/1975 (người cầm cờ là chiến sĩ Bùi Quang Thận)

Thế rồi, với hai bàn tay trắng, chỉ có lá cờ trận mạc ổ xuộm khói đạn làm vũ khí, Bùi Quang Thận xông thẳng vào sào huyệt cuối cùng của kẻ thù.

Qua bậc tam cấp, anh bị đánh bật trở lại. Hàng rào đặc biệt chống đỡ chẳng? Bùi Quang Thận ngỡ ngàng một chút, rồi chợt nhận ra đó chỉ là bức tường kính trong suốt mà thoát đầu anh không nhìn thấy, cũng chẳng biết nó là cái gì.

- Cửa ở đây mà, ông!

Một người đàn ông áo cộc tay trắng chỉ cửa cho Bùi Quang Thận. Trong nhà mát rượi như giữa hang đá. Toàn bộ nội các của chính quyền Sài Gòn cũ đã có mặt đông đủ. Họ ngồi, đứng nhấp nhố quanh bàn. Trông ai cũng rất lịch sự. Áo cộc tay trắng. Tóc chải mượt. Mùi nước hoa thoang thoảng khắp phòng. Họ ngỡ ngàng nhìn người đại diện đầu tiên của Quân giải phóng, một người lính gầy gò, gương mặt đen đúa, hốc hác vì đói ăn và thiếu ngủ.

- Ông nào là Dương Văn Minh?-
Bùi Quang Thận quát hỏi. - Cho tôi gặp ngay Dương Văn Minh!

- Dạ thưa, ngài gặp Tổng thống có việc gì ạ?

- Để ông ấy dẫn tôi đi cắm cờ.

- Dạ... dạ, cái việc ấy thì ông này làm được. Chỉ có ông ấy mới biết chỗ...

Một gã béo trắng, da dẻ mỡ màng, áo cộc tay trắng, chỉ vào một người đàn ông cũng mặc áo cộc tay trắng, nhưng gầy mảnh hơn, đứng ngay bên cạnh tôi. - Bùi Quang Thận tiếp tục câu chuyện: - Mãi sau này, khi đọc những trang sử quân đội nói về buổi trưa hôm ấy, tôi mới biết đó là đại tá Vũ Quang Chiêm, chánh văn phòng Phủ Tổng thống. Ông ta lập cập đưa tôi qua một hành lang, rồi vào hút sâu mãi phía trong, qua một gian nhà nữa cũng mát như hang đá. (Đúng là cảm giác của người lính ở rừng. TĐK)



Rồi ông ta chọc một ngón tay vào tường. Bức tường tự nhiên nứt ra thành một cái phòng bé toan hoản như cái toa-lét, ba phía đều là tường. Ông ta bước vào, còn tôi thì ngần ngừ, bước vào, rồi lại quay ra ngay lập tức. Tôi nghi quá. Mình đi cắm cờ, chứ có đi toa-lét đâu. Hắn định giờ cái trò khỉ gì thế này? Rõ là đồ quỷ thuật. "Dạ thưa, ông vào đi. Đây là cái thang máy. Tôi đưa ông đi cắm cờ mà". Gã nói lấp bắp, có vẻ như là thành thật.

Nhưng tôi vẫn phải cảnh giác. Bởi tôi không có vũ khí trong tay. Tôi bắt gã úp mặt vào tường, rồi mới bước vào. Gã lại đưa tay lên, chọc một ngón vào cái nút ở trên tường kiểu như là điểm hoả. Tôi chộp ngay tay hắn. Chỉ chút nữa thì tôi cho gã một quả phật thủ. "Không! Không, tôi ấn nút thang máy mà!". Gã kêu lên thảm thiết. Cánh cửa lập tức sập lại ngay sau lưng tôi. Bây giờ thì bốn phía đều là tường. Thật chẳng còn hiểu ra làm sao cả.

Lên tầng thượng, hắn dẫn tôi đến cột cờ. Hoá ra cờ mình bé quá. Nó là cờ hiệu cắm trên nóc xe tăng. Trong không gian, ở trên đỉnh cái Dinh lồng lộng này, nó chỉ như cái mắt muối. Còn cờ địch to lắm, rộng đến mấy chục mét chứ chẳng ít, lại chẳng buộc rất kỳ công bằng các nút dây thép, chừng hai mươi phân một nút. Tôi gỡ mãi mới được hai nút. Nhìn xuống dưới sân Dinh, xe tăng và quân ta bắt đầu tiến vào. Thế là tôi xé luôn lá cờ ấy, thay lá

cờ của ta rồi kéo lên. Lúc bấy giờ là 11giờ 30 phút.



Bốn chiến sĩ cắm cờ trên nóc phủ Tổng thống nguy Sài Gòn ngày 30/04/1975

Đấy, anh Thận của chúng ta như thế đấy. Dường như anh ấy không chú ý, cũng không có ý thức về vai trò lịch sử của mình. - Trung tá Nguyễn Huy Thông, trung đoàn trưởng trung đoàn 203 mà tiền thân là Lữ đoàn 203 bình luận: - Thực tình, chúng ta đã chuẩn bị rất kỹ cho việc cắm cờ trên nóc Dinh Độc Lập này. Đơn vị được chọn làm công việc cuối cùng của cuộc kháng chiến cứu nước ấy là một Đơn vị Anh hùng. Người được chọn cắm cờ cũng là người có đầy những kỷ tích, cũng như người bay vào vũ trụ sau này phải là anh hùng Phạm Tuân, người đã "bắn cháy" B52, và cái máy bay Mỹ thứ 4.000 cũng phải rơi ngay trên đất tổ 4.000 năm lịch sử của Vua Hùng.

Nhưng rồi chiếc xe tăng chở lá cờ lớn được chuẩn bị rất kỹ ấy lại đi lạc, rồi lại phải đánh nhau rất dữ dội ở mãi ngoài Dinh. Và rồi Giời đã thay người cắm cờ ấy bằng anh lính nông dân Thái Bình Bùi Quang Thận. Mọi việc anh Thận làm đều rất giản dị. Khi dứt lá cờ nguy, thoát đầu anh định ném xuống sân. Nhưng nhìn lại, thấy vứt đi phí quá. Cái cờ chẳng ra quái gì, nhưng vải rất tốt, dày đến mức có thể làm chắn đập được. Thế là anh cuộn lại, định bụng mang về quê, dùng để lót ổ thay cho rơm rạ hay lá tre khô.



Đại tá Bùi Quang Thận (thứ 2 từ phải sang) trong cuộc hội ngộ với Đại tướng Võ Nguyên Giáp năm 1976

Sau này lịch sử cần biết đích xác người cắm cờ. Lúc ấy mới hay là có quá nhiều người cắm cờ. Sự thật thì họ đều cắm cờ cả. Nhưng cắm ở tiền sảnh, ở góc nhà, ở rất nhiều nơi xung quanh Dinh Độc Lập và ở ngay cả chính Dinh Độc Lập. Nhưng ai là người cắm lá cờ trận mạc, lá cờ Quyết chiến quyết thắng trên nóc Dinh kia. "Thì tôi cắm đấy mà". - Bùi Quang Thận trả lời thật giản dị. Vậy thì bằng chứng đâu? Phải có gì làm bằng chứng chứ. Lịch sử vốn cần chính xác và cụ thể. Ai bắt Dương Văn Minh? Ai thảo thư đầu hàng cho Tổng thống nguy? Sau này cũng phải tranh cãi, xác định mãi. Có đến cả mấy cuộc hội thảo khoa học rồi mà vẫn chưa kết luận được đích xác sự việc ấy.

Bùi Quang Thận chợt nhớ đến cái lá cờ của địch mà anh cuộn lại, định mang về quê Thái Bình trải ổ thay cho rơm rạ. Người ta khớp vết xé với những nút sắt buộc trên cột cờ mới nhận ra anh. Còn anh thì cười hiền lành: "Ôi dào, có gì đâu. Tôi chẳng nghĩ gì khi làm điều đó. Đấy là một việc rất đổi bình thường của một người lính trận. Anh nào trong hoàn cảnh ấy cũng sẽ làm như tôi. Đơn giản thế thôi. Có gì mà các bố cứ lằng nhằng rắc rối cho nó hoá to chuyện!".



Đại tá Bùi Quang Thận đã về cõi vĩnh hằng....

Bây giờ, Bùi Quang Thân đã là người trong cõi nhớ thương rồi. Xin coi

mẫu chuyện nhỏ này như một nén tâm hương của những người chép sử bằng âm thanh VOV tưởng nhớ anh trong ngày lễ 30 tháng 4. Kính mong các cơ quan chức năng bàn lại với địa phương để trao lại Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho anh. Bởi anh hoàn toàn xứng đáng với danh hiệu cao quý ấy...

Nhà thơ Trần Đăng Khoa //
<http://vovworld.vn>

QUYẾT TÂM CHIẾN LƯỢC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM

NHÂN TỐ QUAN TRỌNG LÀM NÊN THẮNG LỢI

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi là minh chứng hùng hồn về ý chí và quyết tâm sắt đá, tư duy khoa học sáng tạo và bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam của tập thể lãnh đạo, chỉ huy Bộ thống soái tối cao trong thời gian cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Bị thảm bại trên cả hai miền Nam-Bắc Việt Nam năm 1972, Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pa-ri (tháng 1-1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, rút hết quân chiến đấu khỏi miền Nam. Thời cơ lớn cho cuộc kháng chiến của dân tộc ta xuất hiện.

Để định ra phương lược cho cách mạng miền Nam, ngày 24-5-1973, Bộ Chính trị họp hội nghị mở rộng, xác định: Đoàn kết toàn dân, đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao; kiên quyết đánh bại âm mưu và hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri của địch; giữ vững và phát triển lực

lượng cách mạng về mọi mặt, chuẩn bị điều kiện đầy đủ nhất để có thể chủ động đối phó với địch trong mọi tình huống, sẵn sàng đưa cách mạng miền Nam tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Cụ thể hóa chủ trương chiến lược đó, ngày 25-6-1973, Quân ủy Trung ương ra Nghị quyết số 90, về tình hình nhiệm vụ quân sự trong giai đoạn mới, nêu rõ: “Các LLVT ở miền Nam cần nắm vững chiến lược tiến công, đánh bại mọi hành động lấn chiếm của địch, giành dân và giữ dân, giữ vững vùng giải phóng và chính quyền cách mạng...”. Theo đó, dưới sự chỉ đạo, chỉ huy của Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền, năm 1974, quân và dân ta liên tiếp tiến công địch, giành nhiều thắng lợi quan trọng; đặc biệt là trận Nông Sơn -Trung Phước (từ ngày 17 đến 23-7); loại khỏi vòng chiến đấu hơn 10 vạn tên địch, mở rộng vùng giải phóng từ Tây Nguyên đến Đông Nam Bộ, áp

sát Sài Gòn. Thời cơ giải phóng miền Nam đã hé mở.



Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh. Ảnh tư liệu

Ngày 21-7-1974, tại Đồ Sơn (Hải Phòng) diễn ra hội nghị quan trọng, do Bí thư Thứ nhất Lê Duẩn chủ trì, có sự tham gia của đại diện Quân ủy Trung ương, Cục Tác chiến (Bộ Tổng tham mưu). Hội nghị đánh giá: “Thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn thành giải phóng miền Nam đã xuất hiện... Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, các thế lực xâm lược được hồi phục thì tình hình sẽ phức tạp vô cùng... Thời cơ này đòi hỏi phải làm nhanh, làm gọn, làm triệt để, nhưng phải khôn khéo, có như thế mới tạo được bất ngờ, làm cho quân địch và các thế lực thù địch khác không kịp trở tay”. Đồng chí Lê Duẩn giao Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu soạn thảo “Kế hoạch tác chiến chiến lược giải phóng miền Nam”, trình Bộ Chính trị vào tháng 9-1974.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng, đặc biệt là sự hối thúc mãnh liệt của quân và dân miền Nam, bản Dự thảo “Kế hoạch tác chiến chiến lược giải phóng miền Nam” đã được “Tổ trung tâm” Cục Tác chiến hoàn thành ngày 26-8-1974; với nội dung gồm 2 bước: Bước 1 (1975), tranh thủ bất ngờ tiến công lớn và rộng khắp; Bước 2 (1976), thực hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng miền Nam.

Cùng lúc này, ta giành thắng lợi ở Thượng Đức (Khu 5), góp phần củng cố quyết tâm của Bộ Chính trị.

Từ ngày 30-9 đến 8-10-1974, Bộ Chính trị họp và cơ bản nhất trí với nội dung bản dự thảo Kế hoạch chiến lược do Cục Tác chiến chuẩn bị; đồng thời quyết định: Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đánh chiếm Sài Gòn, sào huyệt trung tâm của địch và các thành, thị khác, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà. Phải tiến hành mọi công việc chuẩn bị thật khẩn trương, tạo cơ sở vật chất đầy đủ nhất để đánh mạnh, đánh nhanh, thắng gọn và thắng triệt để. Hội nghị nhất trí lấy Tây Nguyên làm hướng tiến công chủ yếu năm 1975.

Từ ngày 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975, Bộ Chính trị họp Hội nghị mở rộng có các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy từ chiến trường ra tham dự. Đúng lúc này, tin thắng lợi Đường 14 - Phước Long báo về thực sự là minh chứng sống động khẳng định quân đội Sài Gòn không còn đủ sức chống chọi với Quân Giải phóng; Mỹ cũng không thể đưa quân can thiệp trở lại Nam Việt Nam. Bộ Chính trị đã nhanh chóng thông qua Quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, đồng thời dự kiến: Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam vào năm 1975.

Thực hiện quyết tâm chiến lược đó, ngày 4-3-1975, Chiến dịch Tây Nguyên mở màn và nhanh chóng giành thắng lợi. Tây Nguyên, rồi duyên hải miền Trung được giải phóng. Ngày 25-3, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt, khẳng định: Với Chiến dịch Tây Nguyên đại thắng, cuộc Tổng tiến công chiến lược của ta bắt đầu. Trong suốt

20 năm đánh Mỹ, chưa bao giờ thuận lợi như lúc này; do đó, “phải nắm vững thời cơ chiến lược, tranh thủ thời gian cao độ, nhanh chóng tập trung lực lượng vào hướng chủ yếu, hành động táo bạo bất ngờ, làm cho địch không kịp trở tay, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam càng sớm càng tốt”. Ngay lập tức, ta mở các chiến dịch Trị-Thiên và Đà Nẵng; chỉ 5 ngày (từ ngày 26 đến 30-3-1975) đã giành thắng lợi, giải phóng toàn bộ miền Trung.

Với khí thế “một ngày bằng 20 năm”, theo chỉ thị của Bộ Chính trị: “Nắm vững hơn nữa thời cơ chiến lược, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4 không thể để chậm”, ngày 8-4-1975, tại Chiến khu Dương Minh Châu, Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam, Đoàn A75 đã họp thông qua kế hoạch tác chiến giải phóng Sài Gòn-Gia Định và công bố quyết định thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn-Gia Định-Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Ngày 26-4-1975, thực hiện mệnh lệnh của Bộ Chính trị, trên 5 hướng

tiến công, các binh đoàn chủ lực Quân Giải phóng nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu theo phân công; đúng 11 giờ 30 phút ngày 30-4, cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là mốc son chói lọi minh chứng cho quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước không gì có thể lay chuyển của dân tộc Việt Nam. Quyết tâm đó được hình thành, từng bước hoàn thiện và được hiện thực hóa trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo mưu lược, sáng tạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, trực tiếp là Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh... suốt trong hơn 50 ngày đêm lịch sử hào hùng, đầy sôi động mùa Xuân 1975. Ý nghĩa và kinh nghiệm từ quá trình hình thành quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam-nhân tố quan trọng góp phần làm nên thắng lợi-mãi còn nguyên giá trị, cần được vận dụng sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

PGS, TS NGUYỄN HUY THỤC,
Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam //
<http://www.qdnd.vn>

TỎ SÁNG TINH THẦN CHIẾN THẮNG 30 THÁNG 4

Có những sự kiện lịch sử mà càng có độ lùi về thời gian, qui mô và tầm vóc của nó càng lung linh và hoành tráng. Sự kiện chấm dứt 30 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của dân tộc Việt Nam là một ví dụ. 43 năm đã qua, sự kiện ngày 30 tháng 4 năm 1975 càng sáng chói, ngày càng tỏa sáng nhiều ý nghĩa...

Ngày 30 tháng 4 là ngày chiến thắng, ngày cả dân tộc Việt Nam ca khúc khải hoàn. Người Việt Nam, ai từng sống trong những năm tháng chiến tranh, đất nước cắt chia, bom rơi đạn nổ, mong manh sự sống và cái chết, càng thấm thía ý nghĩa của giây phút lá cờ giải phóng tung bay trên dinh Độc Lập, báo hiệu sự cáo chung của chính quyền Sài Gòn và chủ nghĩa

thực dân mới xâm lược. Sau 30 năm kháng chiến trường kỳ, hy sinh gian khổ, cái đích mà cả dân tộc phấn đấu hy sinh đã thực sự trở thành hiện thực: Non sông hòa bình, nước nhà thống nhất, nhân dân tự do, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.



Xe tăng Quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975 (Ảnh tư liệu)

Con đường mà cả dân tộc đã đi qua để có ngày 30 tháng 4, nói một cách hình ảnh, là con đường đầy máu và hoa. Niềm vui vỡ òa, nỗi đau lắng đọng. Vì thế, đối với người Việt Nam, ngày 30 tháng 4 còn mang một ý nghĩa đặc biệt cao cả. Đó là ngày hòa giải và hòa hợp dân tộc. Chiến thắng 30 tháng 4 không của riêng ai. Tất cả người dân Việt Nam đều góp phần làm nên chiến thắng. Nỗi đau cũng không của riêng ai. Tất cả người dân Việt Nam, trực tiếp hay gián tiếp đều chịu nỗi đau, hy sinh mất mát khi nước nhà bị chia cắt, Tổ quốc bị xâm lược. Có người ví cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược của dân tộc ta như một bản anh hùng ca. Bản anh hùng ca, tất nhiên chứa đựng chất hùng ca và chất bi ca. Người Việt Nam ta đã biết hóa giải bi kịch, xóa bỏ dần mặc cảm và định kiến hẹp hòi để đạt đến sự trọn vẹn, hài hòa, để cả dân tộc hòa hợp dưới mái nhà chung mang tên Dân Tộc Việt Nam. Mỗi năm, đến ngày 30 tháng 4, mỗi người dân Việt Nam lại thấy mình càng phải xích lại gần nhau hơn, lại càng thấy giá trị của sự rộng mở hòa giải hòa hợp để cùng hàn gắn vết

thương chiến tranh, khép lại quá khứ, cùng hướng tới tương lai tốt đẹp của cả dân tộc.

Ngày 30 tháng 4 là ngày tri ân, đền ơn đáp nghĩa. Tri ân đồng bào đồng chí thủy chung, son sắt, chiến đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng. Tri ân nhân dân các nước anh em và bạn bè yêu chuộng hòa bình, tự do công lý khắp năm châu suốt mấy chục năm đã đứng về phía nhân dân Việt Nam, cổ vũ và giúp đỡ, đồng cảm và sẻ chia. Ơn đền nghĩa trả, đó là truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam ta. Những người chịu nhiều hy sinh mất mát, những người hứng chịu di chứng chiến tranh phải được quan tâm chăm sóc nhiều hơn nữa, bằng nhiều chính sách cụ thể và hiệu quả hơn nữa.

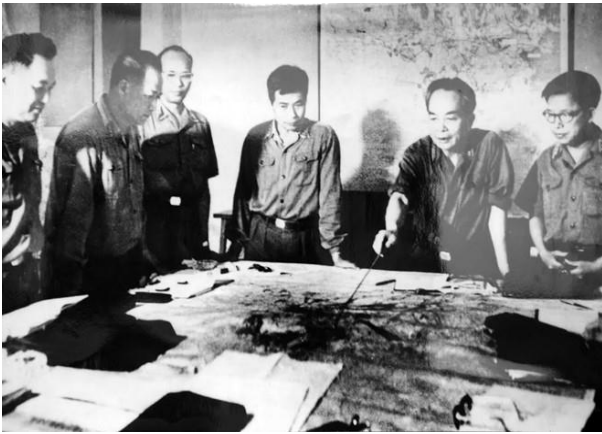
Ngày 30 tháng 4 là ngày vinh danh. Những người có công phải được ghi công và khen thưởng xứng đáng. Vinh danh những anh hùng có tên và những anh hùng vô danh; những người đang sống và những người đã mất; những người có tên tuổi, chức danh và những người vì nhiều lẽ, phải mai danh ẩn tích, nhưng tinh thần yêu nước, sự hy sinh thầm lặng của họ thì vô bờ bến... Ngay trong những ngày kỷ niệm 43 năm giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà này, nhiều cá nhân và đơn vị được Nhà nước phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giai đoạn chống Mỹ cứu nước, là một sự vinh danh đầy ý nghĩa.

Nhân dân vĩ đại dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã làm nên chiến thắng 30 tháng 4. Ngày lịch sử trọng đại này, cả dân tộc càng thấy phải biết phát huy tinh thần chiến thắng, phát huy sức mạnh Việt Nam để có một 30 tháng 4 trong xây dựng đất nước hòa bình, ấm no, hạnh phúc...

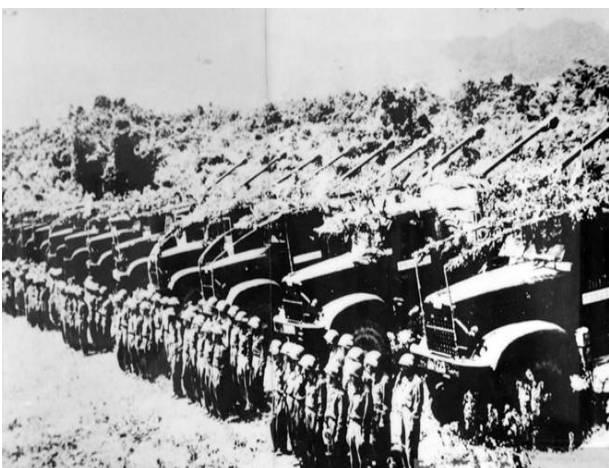
10 HÌNH ẢNH KHÓ QUÊN NHẤT VỀ NGÀY 30 THÁNG 4 NĂM 1975 LỊCH SỬ

Cứ mỗi năm đến dịp lễ kỷ niệm ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất đất nước, mỗi người dân Việt Nam lại rộn ràng trong tìm những hình ảnh khó quên nhất về ngày 30 tháng 4 năm 1975 lịch sử. Đó là những hình ảnh từ gian khổ đến xúc động, tự hào, vui sướng khiến ta không thể quên.

Dưới đây là 10 hình ảnh khó quên nhất, tái hiện lại không khí hào hùng của ngày 30 tháng 4 năm 1975.



Tháng 4/1975, Quân ủy trung ương theo dõi diễn biến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.



Bộ đội pháo binh của ta trước giờ xuất kích.



Nhân dân Phú Hữu dùng thuyền chở quân đoàn 2 vượt sông tiến về Sài Gòn.



Đồng chí Nguyễn Đức Thọ nổ phát súng B40 đầu tiên khai màn tấn công chiếm 2 đầu cầu Rạch Chiếc



Đánh chiếm Cầu Thị Nghè vào sáng ngày 30/4



5h30 sáng 30/4, Sư đoàn 10 và hai đại đội xe tăng của Trung đoàn thiết giáp 273 tấn công sân bay Tân Sơn Nhất.



Tổng thống Dương Văn Minh cùng nội các ra trước đài phát thanh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, kết thúc chiến tranh tại Việt Nam



Sáng 30/4, đoàn xe tăng lao qua cổng chính Dinh Độc Lập. 11h30, Đại đội trưởng Bùi Quang Thận ra khỏi xe 843, lấy lá cờ trên xe của mình đem treo lên cột cờ trên nóc Dinh Độc Lập



Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trên lễ đài ngày 30/4/1975

<http://www.phunutoday.vn>

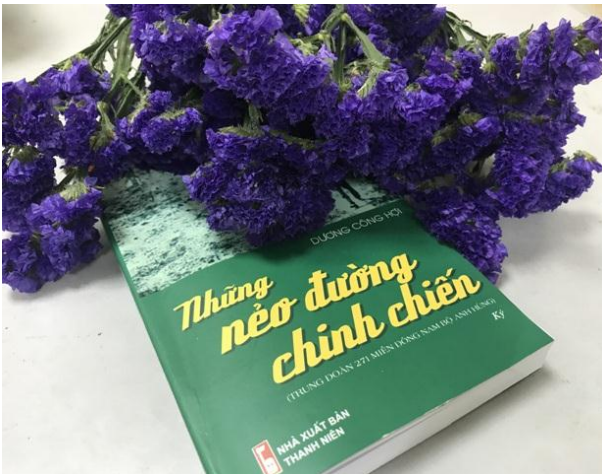


Người dân vui mừng, háo hức tổ chức diễu hành trong ngày thống nhất.

"NHỮNG NỎ ĐƯỜNG CHINH CHIẾN"

Những ngày tháng tư lịch sử, hòa vào không khí kỷ niệm 43 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đọc “Những nỏ đường chinh chiến”, ký ức về sự hy sinh anh dũng của những người lính vì độc lập, tự do cho dân tộc thêm một lần nữa lại được tái hiện, vô cùng xúc động.

Đây là cuốn hồi ký của tác giả Dương Công Hợi, một cựu chiến binh của Trung đoàn 271 nhớ lại, viết lại một quãng đời hy sinh gian khổ của ông và đồng đội, đã chiến đấu, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.



Sách "Những nỏ đường chinh chiến" được viết dưới dạng ký (Ảnh: HNV)

Tác giả cuốn sách, cựu chiến binh Dương Công Hợi năm nay đã hơn bảy mươi, sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, đông con thuộc xã Hưng Thái, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Mùa hè năm 1964, khi Dương Công Hợi chuẩn bị vào lớp 7 thì xảy ra “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”. Ngày 5 tháng 8 năm 1964, đế quốc Mỹ dùng không quân đánh phá miền Bắc, đáp lời kêu gọi tòng quân cứu nước, anh trai Dương Công Hợi đã lên đường nhập ngũ. Chưa đầy một năm sau, khi vừa tròn 18 tuổi, Dương Công Hợi tạm biệt

mẹ già người thân, xếp bút nghiên tiếp bước lên đường ra trận.

Các trang đầu của “Những nỏ đường chinh chiến” đưa người đọc về với ngày Dương Công Hợi nhập ngũ và những ngày huấn luyện vất vả để tôi rèn nên một chiến sỹ thông tin. “Những nỏ đường chinh chiến” đã đưa người chiến binh từ quê hương qua Lào, về Tây Nguyên, qua Campuchia về miền Đông Nam Bộ. Từ Đông Nam Bộ, đoàn binh lại trở về Nam Tây Nguyên với trận đánh Bù Bông, mở thông đường 14 từ Tây Nguyên vào Nam Bộ.

Đọc “Những nỏ đường chinh chiến” ta thấy khí thế tiến công hùng hực từ Bù Đăng qua Bù Đốp, Phước Long đến Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Đức Hòa, Long An cùng toàn quân, toàn dân hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Cuốn hồi ký còn mô tả chân thực những khó khăn, gian khổ, những ác liệt hy sinh mà những người lính từng nếm trải, còn cho ta thấy nghĩa tình đồng đội của những người chiến binh và cựu chiến binh thật là sâu nặng. Lúc xung trận thì sẵn sàng sẽ chia sự sống và cái chết, khi về với đời thường thì luôn tìm đến nhau giúp đỡ nhau vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, cũng cho ta thấy sự ấm lòng, đầy tình cảm quân dân, cá nước...

Trở về sau chiến tranh với nỗi lo thường nhật, Dương Công Hợi vẫn luôn đau đáu nhớ về những năm tháng chiến chinh. Nhiều lần ông muốn viết “Những nỏ đường chinh chiến”. Vậy mà phải 28 năm sau, khi đã ở tuổi 70, ông mới vượt qua được rào cản tâm lý để hoàn thành cuốn sách. Đọc sách ta càng thêm yêu quý người chiến binh và nỗi nhớ về một thời chinh chiến.

Tinh thần xuyên suốt của cuốn sách là lời nhắn nhủ của tác giả với dụng ý “Chúng ta mãi là đồng đội”, rằng: “Chiến tranh đã đi qua. Đất nước đã thống nhất. Cuộc sống đã có nhiều thay đổi. Chúng tôi muốn gửi lại tất cả những vinh quang, gian khổ, những niềm vui nỗi buồn tới bạn đọc để từ đó mỗi chúng ta có được niềm tự hào về truyền thống anh hùng bất khuất của biết bao thế hệ cha ông ta. Mỗi chúng

ta sẽ càng hiểu sâu sắc hơn cái giá của Độc lập – Tự do mà chúng ta giành được đã phải trả giá đắt như thế nào, để từ đó có động lực vươn lên phấn đấu cho một nền hòa bình bền vững, một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và giàu đẹp trên đất nước Việt Nam thân yêu”.

Lê Nguyễn //

<http://www.dangcongsan.vn>

KỶ ỨC NGÀY Y CHIẾN THẮNG

Những ngày cuối tháng 4/1975 không yên tĩnh như thường lệ. Tiếng pháo kích, tiếng súng nổ rền, tiếng động cơ xe tăng, xe cơ giới gầm rú, tiếng hô xung trận của các đoàn quân tiến vào giải phóng Sài Gòn – Gia Định...

Trong đoàn quân tiến vào Sài Gòn - Gia Định những ngày đó có ông Ngô Văn Dũng, nguyên Chính trị viên đại đội 7, Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 66, Sư đoàn 304 (Quân đoàn 2). Ông Dũng nhớ lại: “Sau khi tham gia giải phóng Bình Tuy (23/4/1975), đại đội tôi được lệnh hành quân tiến vào Sài Gòn - Gia Định bằng xe cơ giới”.

Khó khăn lớn nhất của đơn vị là địa hình mới lạ, lực lượng dẫn đường không có, các mục tiêu của địch trên đường tiến quân chưa nắm rõ. Trên đường tiến vào Sài Gòn, đại đội vừa hành quân vừa đánh chiếm các mục tiêu, các ổ kháng cự của địch. Đêm 29/4/1975, đại đội của ông được giao nhiệm vụ chủ công mũi thọc sâu đánh chiếm trụ sở Bộ Quốc phòng Ngụy. Đây là một trong những mục tiêu trọng yếu được Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh chọn. Ông Dũng hiểu đây là trận đánh cuối cùng vào sào huyệt của địch, ngày giải phóng hoàn toàn miền

Nam đang gần kề. Ăn vội mẩu bánh lương khô, chính trị viên Dũng cùng đồng đội tiến vào Sài Gòn.



Ông Ngô Văn Dũng, nguyên Chính trị viên đại đội 7, Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 66, Sư đoàn 304 (Quân đoàn 2).

Hơn 8 giờ ngày 30/4/1975 toàn bộ đội hình của Sư đoàn 304 (Quân đoàn 2); trong đó có đại đội của ông tập kết tại phía Bắc cầu Sài Gòn, tại đây địch sử dụng tăng M48 án ngữ trên cầu, vừa chốt chặn vừa chống trả quyết liệt. Sau gần 1 giờ giao tranh ác liệt, toàn bộ đội hình Sư đoàn 304 vượt qua cầu Sài Gòn. Mặc dù đã nghiên cứu kỹ bản đồ, nhưng đoàn xe vừa tiến vừa hỏi đường. Đến ngã tư Hàng Xanh, đoàn xe của đại đội ông lạc đường và phải quay trở lại tìm đường vào trụ sở Bộ Quốc phòng Việt

Nam cộng hòa nhanh nhất. Lúc này hai bên đường nhiều người dân đã ủa ra đường phố, tay cầm cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam hô vang, chào đón các cánh quân tiến vào giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

11 giờ 35 ngày 30/4/1975, đại đội của ông dẫn đầu đánh thẳng vào trụ sở Bộ Quốc phòng Ngụy nằm trên đường Gia Long (nay là đường Lý Tự Trọng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh). Các tay súng trong tư thế sẵn sàng nhả đạn nếu như địch phản ứng. Chính trị viên Dũng cùng Đại đội trưởng Kính và Đại đội phó Xuân nhảy xuống xe, tiến thẳng vào Sở Chỉ huy Bộ Quốc phòng Ngụy. Lúc này nhiều sĩ quan cấp tá Ngụy đang ngồi một hàng dài. “Thấy chúng tôi, một sĩ quan Ngụy đứng dậy: “Chúng tôi chờ các ông đến bàn giao”. Đúng lúc đó Đại đội trưởng Kính hô: “Các anh bị bắt! Giao nộp vũ khí cho cách mạng”. Không ai bảo ai, các sĩ quan Ngụy đều giơ tay đầu hàng. Lúc này bộ đội ta tiến vào trụ sở Bộ Quốc phòng Ngụy mỗi lúc một đông. Tiếng động cơ, tiếng hò reo chiến thắng vang dội...

43 năm đã đi qua, nhưng ký ức của những năm tháng chiến đấu hào hùng, nhất là những ngày tham gia giải phóng Bình Tuy, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giờ phút tiến vào trụ sở Bộ Quốc phòng Ngụy... hiện về. Chính trị viên Ngô Văn Dũng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, cùng đồng đội góp phần vào đại thắng mùa xuân 1975. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ông Ngô Văn Dũng lại tiếp tục tham gia truy quét fulro ở Di Linh (Lâm Đồng). Năm 1977, được tăng cường về Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Thuận và được giao nhiều nhiệm vụ khác nhau. Nay tuy đã nghỉ hưu ở phường Thanh Hải (Phan Thiết), nhưng ông vẫn tích cực tham gia công tác: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Khối các cơ quan tỉnh, Phó Chủ tịch Hội quân nhân Quân đoàn 2 tại Bình Thuận..., nhiệm vụ nào ông cũng hoàn thành xuất sắc, được đồng nghiệp tin yêu.

Quang Phát //

<http://www.baobinhthuan.com.vn>

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CHIẾN ĐẤU OANH LIỆT, THẮNG LỢI VẺ VANG TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG

Những ngày này, cách đây 43 năm, với khí thế tiến công vũ bão, được mở đầu bằng cuộc tấn công chớp nhoáng và giành thắng lợi ngoạn mục tại Buôn Mê Thuột của quân và dân ta đã mở màn cho cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975.

Sau thất bại ở Tây Nguyên, để giữ phần đất còn lại, địch sáp nhập 2 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận vào Vùng

3 chiến thuật, lấy Phan Rang làm “lá chắn” để bảo vệ Sài Gòn; đồng thời điều Liên đoàn biệt động quân số 24 từ Bình Tuy ra Phan Thiết và tăng cường nhiều đơn vị bộ binh, pháo binh nhằm cố thủ ở Bình Thuận. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng và Khu ủy Quân khu VI, quân và dân Bình Thuận đã liên tục tiến công tiêu diệt địch. Đêm mừng 7 rạng ngày 8/4/1975 các lực lượng vũ trang của tỉnh đã đánh vào Chi khu Thiện Giáo giải phóng

hoàn toàn quận lỵ này, đập tan cứ điểm quan trọng bảo vệ phía Bắc Phan Thiết, làm cho hệ thống đồn bót của địch các khu vực xung quanh rung động. Ngày 9/4/1975, lực lượng vũ trang tiếp tục đánh chiếm các ấp Tân Thành, Tầm Hưng, An Phú, Bình An, Bình Lâm, Sa Ra. Sáng ngày 14/4 quân và dân các huyện phía bắc tỉnh phối hợp với đại quân chủ động nổi dậy và tấn công giải phóng Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý, Hải Ninh. Tối 18/4, Lữ đoàn 203 Quân đoàn 2 và lực lượng tại chỗ đã vượt cầu Phú Long tiến vào Phan Thiết và đến ngày 19/4/1975 quân ta đã làm chủ hoàn toàn tỉnh lỵ Phan Thiết. Cùng thời gian trên quân dân Bình Tuy cũng nhất loạt chủ động tấn công địch, đến ngày 23/4 tỉnh Bình Tuy hoàn toàn được giải phóng... Ngày 27/4/1975, vào lúc 4 giờ sáng quân ta nổ súng tấn công các cứ điểm ở Cù Lao Thu, sau hơn 1 giờ chiến đấu ác liệt, Phú Quý - phần đất cuối cùng của Bình Thuận được giải phóng.

Sau 51 ngày đêm (8/3 - 27/4/1975) liên tục tấn công và nổi dậy, quân và dân Bình Thuận đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang giải phóng quê hương, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên mùa xuân đại thắng và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc cuộc trường chinh hơn 20 năm chống đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai bán nước. Bình Thuận xứng đáng với 12 chữ vàng: “Tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang”.

Phát huy truyền thống tự lực, tự cường, kiên cường, bất khuất của quê hương, thời gian qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Bình Thuận đã năng động, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, nỗ lực phấn đấu vươn lên, đã được nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng. Khối đại đoàn kết

toàn dân tiếp tục được củng cố, phát huy; sự nghiệp đổi mới được tiếp tục đẩy mạnh trên mọi lĩnh vực; chính trị xã hội ổn định; kinh tế tiếp tục phát triển với tốc độ cao. Từ một tỉnh thuần nông, Bình Thuận đã chuyển dịch nhanh nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với tỷ trọng dịch vụ chiếm 37,1%, công nghiệp chiếm 30%; thu ngân sách đạt trên 9.300 tỷ đồng; GDP bình quân đầu người đạt xấp xỉ 2.000 USD (năm 2017). Bình Thuận tự hào và đang từng bước phấn đấu xây dựng để hình thành 3 trung tâm lớn của cả nước là năng lượng, du lịch thể thao biển, chế biến quặng titan và trở thành một cực phát triển mới ở vùng Cực Nam Trung bộ, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.

Kỷ niệm 43 năm ngày giải phóng Bình Thuận và giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống hào hùng, bất khuất của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến vĩ đại chống đế quốc Mỹ xâm lược. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ chiến tranh nhân dân, từ sức mạnh chính trị - tinh thần là tài sản quý giá để Đảng ta, nhân dân ta và quân đội ta mang theo để tiến vào kỷ nguyên mới. Tin tưởng rằng với sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, với tinh thần “tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang” Bình Thuận sẽ vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục phát huy mạnh mẽ lợi thế, nguồn lực bên trong lẫn bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ năm 2018, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2015 – 2020, góp phần cùng cả nước thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới và xây dựng, phát triển quê hương Bình Thuận giàu đẹp, văn minh.

// <http://www.baobinhthuan.com.vn>